ETS 1000_RC

TEST 10

PART 5

101. Please contact the product distributor, not the retail store, if------- need replacement parts.
(A) your
(B) you
(C) yourself
(D) yours
Tạm dịch: Vui lòng liên hệ với nhà phân phối sản phẩm, chứ không phải cửa hàng bán lẻ nếu như bạn cần thay thế linh kiện.

Phân tích: Trong chỗ trống ta cần một chủ ngữ vì ở phía sau chỗ trống là động từ "need". Câu B có đại từ "you" có thể làm chủ ngữ được nên đúng.

102. AGU Group's insurance rates have remained steady ------- the last three years.
(A) at
(B) by
(C) to
(D) for
Tạm dịch: Suất phí bảo hiểm của Tập đoàn AGU vẫn ổn định trong ba năm qua.

Phân tích: Câu đã cho chia ở thì hiện tại hoàn thành, mà sau chỗ trống là một khoảng thời gian nên ở chỗ trống ta điền từ "for" (for + khoảng thời gian).

103. Sage Bistro's menu features a ------ variety of seafood items than Almaner Pavilion's.
(A) wide
(B) widest
(C) wider
(D) widely
Tạm dịch: Thực đơn của Sage Bistro nổi bật với nhiều loại hải sản hơn thực đơn của Almaner Pavilion.

Phân tích: Câu này có từ "than" và đang so sánh thực đơn của hai nhà hàng nên ta cần tính từ so sánh hơn. Ta có "a wider variety of something": nhiều loại hơn. Không chọn câu B (so sánh nhất) vì ta chỉ đang so sánh giữa 2 vật với nhau.

104. Frequent training enables our technicians to resolve most computer problems -------.
(A) swiftly
(B) avoidably
(C) doubtfully
(D) rigidly
Tạm dịch: Chương trình huấn luyện thường xuyên cho phép các kỹ thuật viên của chúng tôi giải quyết nhanh chóng hầu hết các sự cố máy tính.

Phân tích: Câu A đúng vì có ý nghĩa phù hợp nhất với nghĩa của câu (… giải quyết các sự cố máy tính một cách nhanh chóng). Không chọn B (một cách có thể phòng tránh), C (một cách đáng nghi ngờ) và D (một cách khắc khe) vì nghĩa không phù hợp.

105. Most of the manufacturing sector has reported higher profits as a result of the trade -------.
(A) agreement
(B) agreeing
(C) agreeably
(D) agrees
Tạm dịch: Hầu hết khu vực lĩnh vực sản xuất đã báo cáo lợi nhuận cao hơn do kết quả của thỏa thuận thương mại.

Phân tích: Sau "as a result of" ta cần một danh từ hoặc một cụm danh từ (nghĩa là "do kết quả của …"). Ta có "trade" là danh từ vì vậy nó phải đi với một danh từ nữa để có thể tạo thành danh từ ghép đi sau "a result of". Do đó câu A đúng.

106. The cooking instructions call for reducing the heat and letting the sauce simmer ------- it thickens.
(A) whereas
(B) likewise
(C) instead
(D) until
Tạm dịch: Các hướng dẫn nấu ăn đề xuất giảm nhiệt và để nước sốt sôi cho đến khi nó đặc lại.

Phân tích: Câu D đúng vì có nghĩa phu fhowjp với nghĩa của câu (tức là " sôi cho đến khi đặc lại"). Không chọn A (trong khi), B (tương tự), C (thay vào đó) vì nghĩa không phù hợp.

107. The Cullingford Bridge took a ------- short amount of time to be repaired.
(A) surprise
(B) surprisingly
(C) surprising
(D) surprised
Tạm dịch: Cây cầu Cullingford mất một khoảng thời gian ngắn đáng kinh ngạc để được sửa chữa.

Phân tích: Ta có cụm "a ----- short amount of time". Vì "short" là tính từ nên ta cần một trạng từ đi trước tính từ để bổ nghĩa cho tính từ "short". Câu B là trạng từ nên đúng.

108. The company's summer picnic is ------- held outside town, in Warren County Lakeside Park.
(A) apart
(B) always
(C) much
(D) far
Tạm dịch: Buổi dã ngoại mùa hè của công ty luôn được tổ chức bên ngoài thị trấn, trong Công viên Warren County Lakeside.

Phân tích: Câu B đúng vì có ý nghĩa phù hợp nhất. Các câu còn lại bị loại trừ vì không hợp lý.

109. Ms. Navarro wants to fill the administrative assistant ------- as soon as possible.
(A) worker
(B) employment
(C) position
(D) experience
Tạm dịch: Bà Navarro muốn bổ nhiệm vị trí trợ lý hành chính càng sớm càng tốt.

Phân tích: Vì ta có động từ "fill a position" là bổ nhiệm vào một vị trí nào đó, hơn nữa cụm "administrative assistant" là một vị trí công việc nên nó đi với câu C (position) là đúng. Không chọn A (công nhân), B (việc làm), D (kinh nghiệm) vì không phù hợp.

110. The item that Ms. Bak ordered from our catalog is ------- until 16 October.
(A) unavailable
(B) occupied
(C) uneventful
(D) delivered
Tạm dịch: Các mặt hàng mà bà Bak đã đặt từ danh mục của chúng tôi thì không có sẵn cho đến ngày 16 tháng 10.

Phân tích: Khi nói đến mặt hàng đã được đặt thì ta nghĩ ngay đến việc nó có sẵn hay không, hơn nữa ta thấy từ "until" nên thường sẽ là "not … until". Chỉ có câu A là nghĩa phủ định (unavailable = not available) nên đúng. Không chọn B (đầy), C (yên ổn) và D (được giao) vì không phù hợp.

111. Kespi Brand cookies, delicious by -------, are even better when paired with a glass of milk.
(A) they
(B) theirs
(C) them
(D) themselves
Tạm dịch: Bánh quy Kespi Brand, ngon tuyệt khi ăn riêng, thậm chí còn ngon hơn khi được kết hợp với một ly sữa.

Phân tích: Chưa xét đến nghĩa, vốn dĩ ta có "by themselves" hoặc "by them", nhưng ở đây ta có cụm "delicious by themselves" nghĩa là ngon khi ăn riêng (tức là chỉ ăn bánh quy chứ không kết hợp gì khác). Do đó câu D đúng.

112. The North India Electricians Association ------ various online courses covering licensure, safety, and technology.
(A) offers
(B) takes
(C) pays
(D) allows
Tạm dịch: Hiệp hội thợ điện Bắc Ấn cung cấp các khóa học trực tuyến khác nhau bao gồm quá trình cấp giấy phép, an toàn và công nghệ.

Phân tích: Ở chỗ trống ta cần một động từ, sau chỗ trống ta thấy tân ngữ là "… courses" do đó cần một động từ kết hợp với "courses". Câu A. offer … courses (cung cấp các khóa học) là đúng nhất. Không chọn B (take courses: tham gia khóa học) vì chủ ngữ là "Hiệp hội thợ điện" cũng như C (trả) và D (cho phép) vì không phù hợp khi đi với từ "courses".

113. The latest survey shows that our downtown store is more ------- for local shoppers than our suburban location.
(A) conveniences
(B) conveniently
(C) convenience
(D) convenient
Tạm dịch: Khảo sát mới nhất cho thấy cửa hàng ở trung tâm thành phố thuận tiện hơn cho người mua hàng địa phương so với địa điểm ngoại ô của chúng tôi.

Phân tích: Trước chỗ trống là động từ tobe và từ "more", sau chỗ trống có từ "than" nên ta nghĩ ngay đến so sánh hơn. Do đó chỗ trống phải là tính từ "convenient". Câu D đúng. Không chọn A hay C (danh từ) vì nếu là danh từ thì câu đã cho phải là "our downtown store <u>has</u> more convenience for local shoppers than our suburban location".

114. Weaving Fire is the most popular television show ------- women ages 18- 34.
(A) among

Phân tích: Câu đã cho là so sánh nhất vì có "the most popular" (so sánh từ 3 người trở lên), và so sánh từ 3 người trở lên thì ta dùng từ "among". Câu A đúng.

(B) toward
(C) within
(D) along
Tạm dịch: Weaving Fire là chương trình truyền hình phổ biến nhất trong số phụ nữ ở độ tuổi 18-34.

115. ------- a designer has completed a prototype product, the rest of the team will be invited to critique it.
(A) So that
(B) Whether
(C) From
(D) After
Tạm dịch: Sau khi một nhà thiết kế đã hoàn thành một sản phẩm nguyên mẫu, phần còn lại của nhóm sẽ được mời để phê bình nó.

Phân tích: Ta cần một liên từ ở chỗ trống, mà mệnh đề phụ trước dấu phẩy (chia ở thì hiện tại hoàn thành) xảy ra trước mệnh đề chính sau dấu phẩy (thì tương lai), do đó dùng từ "After".

116. Rather than archiving routine e-mails, please delete them -------.
(A) especially
(B) likewise
(C) quite
(D) instead
Tạm dịch: Thay vì lưu trữ các email thông thường thì thay vào đó hãy xóa chúng.

Phân tích: Ta có cấu trúc "rather than doing something, do something else intead" là "thay vì làm điều gì đó, thay vào đó hãy làm cái khác". Do đó chỗ trống điền từ "instead".

117. Mr. Khana made a phone call yesterday during which he ------- for the delay in the shipment of the clothing order.
(A) to apologize
(B) apologized
(C) apologize
(D) will be apologizing
Tạm dịch: Ông Khana đã gọi điện vào ngày hôm qua, trong đó ông xin lỗi vì sự chậm trễ trong việc vận chuyển đơn hàng quần áo.

Phân tích: Chỗ trống cần một động từ vì trước chỗ trống là chủ ngữ "he". Vì câu đã cho chia ở thì quá khứ (yesterday) nên những hành động xảy ra lúc đó phải chia ở thì quá khứ. Câu B đúng. Câu A sai vì có "to". Câu C sai vì chia thì hiện tại, D sai vì chia thì tương lai tiếp diễn.

118. Following many months of research, the marketing team finally decided on a ------- for the new perfume bottle.
(A) force
(B) style
(C) belief
(D) request

Phân tích: Ta có sau chỗ trống là "the new perfume bottle" (chai nước hoa mới) nên khi nói vì chai nước hoa thì ta dùng từ "style" (phong cách) là thích hợp nhất. Không chọn A (lực/ lực lượng), C (niềm tin) và D (lời đề nghị) vì không phù hợp khi đi với "perfume bottle".

Tạm dịch: Sau nhiều tháng nghiên cứu, nhóm tiếp thị cuối cùng đã chọn ra được một phong cách cho chai nước hoa mới.

119. For more information about product warranties or ------- your new appliance, please contact customer service.
(A) to register
(B) registered
(C) registers
(D) registration
Tạm dịch: Để biết thêm thông tin về bảo hành sản phẩm hoặc đăng ký thiết bị mới của bạn, vui lòng liên hệ với bộ phận dịch vụ khách hàng.

Phân tích: Ta có "for + something/ V-ing" và "to + Verb-bare" có chức năng chỉ mục đích (vì cái gì hoặc để làm gì). Do đó chỗ trống phải là "to register" để tương thích với vế trước (cùng chỉ mục đích).

120. There will be a software upgrade tomorrow, ------ please back up any important files you have stored on the server.
(A) rather
(B) while
(C) so
(D) because
Tạm dịch: Sẽ có một chương trình nâng cấp phần mềm vào ngày mai, vì vậy vui lòng sao lưu mọi tệp quan trọng bạn đã lưu trữ trên máy chủ.

Phân tích: Đầu tiên ta loại B và D trước vì đi trước 2 từ này không được đặt dấu phẩy. Thứ hai là, chỗ trống cần một liên từ chỉ kết quả vì ta thấy mệnh đề trước dấu phẩy chỉ nguyên nhân và mệnh đề sau dấu phẩy chỉ kết quả. Vì vậy, ta chọn từ "so" (nghĩa là "do đó").

121. Ambassador Chaturvedi wrote in his memoir that his parents taught him to do each job well, ------- it was.
(A) whoever
(B) anyone
(C) everything
(D) whatever
Tạm dịch: Đại sứ Chaturvedi đã viết trong hồi ký của mình rằng cha mẹ ông đã dạy ông làm tốt từng công việc, bất kể đó là gì.

Phân tích: Mệnh đề sau dấu phẩy là để bổ nghĩa cho từ "each job" trước dấu phẩy. Mà vì "job" là sự vật nên loại A và B. Ta chọn D vì ở đây nghĩa là bất kể công việc đó là gì.

122. Yields from your garden will ------- rise as you add Natrium Compost to the soil.
(A) steady
(B) steadying
(C) steadily
(D) steadier
Tạm dịch: Sản lượng từ khu vườn của bạn sẽ tăng đều đặn khi bạn thêm phân hữu cơ Natri vào đất.

Phân tích: Sau chỗ trống là động từ "rise" nên ta cần một trạng từ đi trước động từ này để bổ nghĩa cho nó. Câu C đúng vì là trạng từ.

123. The Tokyo division handles product ------- and customer service for the company.
(A) distribute
(B) distributor
(C) distribution
(D) distributed
Tạm dịch: Bộ phận Tokyo xử lý việc phân phối sản phẩm và dịch vụ khách hàng cho công ty.

Phân tích: Trong câu này ta có cụm "handle something and something". Sau từ "handle" phải là danh từ. Mà để tạo thành danh từ thì từ "product" phải đi với một danh từ nữa tạo thành danh từ ghép. Do đó câu C đúng vì là danh từ. Không chọn B (distributor) vì nó không tương thích (câu này đang nói đến công việc "xử lý phân phối sản phẩm và dịch vụ khách hàng" chứ không phải "xử lý nhà phân phối sản phẩm").

124. Our newest executive assistant will be responsible for ------- between the marketing and accounting departments.
(A) coordination
(B) attention
(C) appreciation
(D) consideration
Tạm dịch: Trợ lý điều hành mới nhất của chúng tôi sẽ chịu trách nhiệm cho sự phối hợp giữa các bộ phận tiếp thị và kế toán.

Phân tích: Sau chỗ trống ta có cụm "between the marketing and accounting departments" (giữa các bộ phận tiếp thị và kế toán) do đó trong các đáp án ta có câu A (coordination: sự hợp tác) là phù hợp nhất vì ta thường nói về sự hợp tác giữa các chủ thể với nhau. Không chọn B (sự chú ý), C (sự cảm kích) hay D (sự cân nhắc) vì không phù hợp với cụm sau chỗ trống.

125. Hemlin Corporation is looking for a sales representative ------- primary role will be expanding business in the northwest region.
(A) that
(B) whose
(C) who
(D) which
Tạm dịch: Hemlin Corporation đang tìm kiếm một đại diện bán hàng có vai trò chính sẽ là mở rộng kinh doanh ở khu vực tây bắc.

Phân tích: Các câu gốc sẽ là: "Hemlin Corporation is looking for a sales representative. His/ her primary role will be expanding business in the northwest region". Người ta dùng mệnh đề quan hệ để nối 2 câu trên lại với nhau, và mệnh đề sau chỗ trống chính là mệnh đề quan hệ nhằm bổ nghĩa cho cụm "a sales representative". Ta thấy sau chỗ trống là cụm danh từ "primary role" nên chỗ trống phải là đại từ quan hệ sở hữu (whose).

126. To eliminate ------- inventory of winter outerwear, Ashley Fashions has cut prices on all coats, hats, and scarves.
(A) chilly
(B) adequate
(C) excess
(D) revised
Tạm dịch: Để loại bỏ hàng tồn kho dư thừa của áo khoác ngoài mùa đông, Ashley Fashions đã giảm giá cho tất cả áo khoác, mũ và khăn quàng cổ.

Phân tích: Câu C đúng vì phù hợp nghĩa cả câu, tức là "để loại bỏ hàng tồn kho còn dư thừa thì phải giảm giá". Không chọn A (lạnh), B (phù hợp/ đủ), D (đã sửa đổi) vì nghĩa của chúng không phù hợp với cả câu.

127. Search the Labesse Financial Website for the most current and detailed ------- of investment options.
(A) explain
(B) explanation

Phân tích: Ta có "for + Noun/ Noun phrase" dùng để nói về mục đích nào đó. Mà ta thấy trước chỗ trống là "the most current and detailed" là tính từ so sánh nhất, do đó ở chỗ trống ta cần một danh từ để kết hợp với

(C) to explain
(D) explainable
Tạm dịch: Tìm kiếm trang web tài chính Lablie để được sự giải thích chi tiết và mới nhất về các lựa chọn đầu tư.

tính từ trước chỗ trống tạo thành cụm danh từ đi sau "for". Câu B đúng vì là danh từ.

128. The last paragraph ------- to have been added to the contract as an afterthought.
(A) arranged
(B) permitted
(C) transferred
(D) appeared
Tạm dịch: Đoạn cuối dường như đã được thêm vào hợp đồng như một sự suy nghĩ lại.

Phân tích: Câu D đúng vì có ý nghĩa phù hợp với nghĩa cả câu, tức là "dường như đã được thêm vào". Không chọn A (sắp xếp), B (cho phép), C (di chuyển) vì chúng không phù hợp nghĩa trong câu.

129. Unless the shipment of tiles arrives early, work on the lobby floor ------- after the holiday.
(A) has commenced
(B) commencing
(C) will commence
(D) commenced
Tạm dịch: Nếu lô hàng gạch men không đến sớm thì công việc với sàn sảnh sẽ bắt đầu sau kỳ nghỉ.

Phân tích: Câu đã cho là câu điều kiện loại 1 bởi vì động từ trong mệnh đề if (Unless= If … not) được chia ở thì hiện tại đơn (arrives). Do đó mệnh đề chính chia ở thì tương lai đơn. Câu C đúng.

130. Neeson Pro garments are made of a synthetic blend that is ------- to staining.
(A) exposed
(B) automatic
(C) limited
(D) vulnerable
Tạm dịch: Quần áo Neeson Pro được làm từ phối liệu tổng hợp mà dễ bị nhuộm màu.

Phân tích: Câu D đúng vì có ý nghĩa phù hợp với nghĩa cả câu, tức là "… dễ bị nhuộm màu". Không chọn A (tiếp xúc), B (tự động), C (bị giới hạn) vì chúng không phù hợp nghĩa trong câu.

PART 6

Questions 131-134

To: All Employees Subject: Server Maintenance Reminder Date: March 11 Please be advised it is time for the IT department to (131) ------- mandatory server maintenance and updates. (132) -------. There will be no Internet service in the building from 7:00P.M. Wednesday, March 12, until 9:00A.M. Thursday, March 13. In addition, please note there will be no remote access available.	Kính gửi: Tất cả nhân viên Chủ đề: Nhắc nhở bảo trì máy chủ Ngày: 11 tháng 3 Xin lưu ý rằng đã đến lúc bộ phận CNTT **thực hiện** việc bảo trì và cập nhật máy chủ bắt buộc**. Quá trình sẽ bắt đầu vào tối mai.** Sẽ không có dịch vụ Internet trong tòa nhà từ 7:00 P.M. Thứ Tư, ngày 12 tháng 3, đến 9:00 A.M. Thứ Năm, ngày 13 tháng 3. Ngoài ra, xin lưu ý rằng sẽ không có quyền truy cập từ xa. Do

Therefore, you will not be able to log in to the server from outside the office. (133) ------ this regularly scheduled maintenance, you will not have access to your e-mail, calendar, or contacts. Employees should plan accordingly. We (134) ------- any inconvenience this may cause.	đó, bạn sẽ không thể đăng nhập vào máy chủ từ bên ngoài văn phòng. **Trong quá trình** bảo trì thường xuyên đã được lịch trình này, bạn sẽ không có quyền truy cập vào e-mail, lịch hoặc danh bạ của mình. Các nhân viên nên có kế hoạch phù hợp. Chúng tôi **rất tiếc** khi việc này có thể gây ra bất cứ sự bất tiện nào.

131. (A) suggest **(B) perform** (C) cancel (D) revise	**Phân tích:** Sau chỗ trống là "maintenance and updates", ta có một động từ đi với các danh từ này là "perform", nghĩa là thực hiện công việc bảo trì và cập nhật. Câu B đúng. Không chọn câu A (đề xuất), C (hủy bỏ) hoặc D (xem xét lại) vì chúng không phù hợp.
132. (A) The updates will be e-mailed to all employees. (B) Please reply if you would like to participate. **(C) The process will begin tomorrow evening.** (D) A memo will be distributed indicating the start time.	**Phân tích:** Trước chỗ trống đề cập đến việc đã đến lúc thực hiện bảo trì và cập nhật máy chủ bắt buộc, do đó ở chỗ trống sẽ tiếp nối thông tin về quá trình sửa chữa và bảo trì này, cụ thể hơn là thời gian bắt đầu của nó. Do đó C đúng.
133. **(A) During** (B) Now (C) When (D) Finally	**Phân tích:** Sau chỗ trống là một cụm danh từ (this regularly scheduled maintenance), mà trong 4 đáp án chỉ có câu A (During) là đi được với cụm danh từ/ danh từ. Do đó câu A đúng. Câu C sai vì "When" phải đi với mệnh đề phụ thuộc, câu B sai vì theo sau "Now" phải là một mệnh đề và câu D sai vì "Finally" là một trạng từ và sau nó phải có dấu phẩy.
134. **(A) regret** (B) regretting (C) regrettable (D) regrettably	**Phân tích:** Câu này chưa có động từ chính nên ta cần một động từ đi theo chủ ngữ "We". Do đó A đúng vì là động từ. Câu B sai vì nếu động từ chính có đuôi –ing thì trước nó phải có động từ tobe.

Questions 135-138

22 April Ms. Anna Schoorl Rodezand 334 3011 AV Rotterdam Netherlands Dear Ms. Schoorl, Congratulations on your remarkable (135) ------- in the Netherlands, Belgium, and Luxembourg. Your region has improved its on-time delivery performance for each of the past seven quarters. (136) -------. I am pleased to offer you a promotion to Director of European Operations. The position (137) ------- in	22 tháng 4 Cô Anna Schoorl Rodezand 334 3011 AV Rotterdam nước Hà Lan Kính gửi bà Schoorl, Xin chúc mừng **những nỗ lực** đáng chú ý của bạn ở Hà Lan, Bỉ và Luxembourg. Khu vực của bạn đã cải thiện hiệu suất giao hàng đúng giờ trong bảy quý vừa qua. **Công việc như vậy xứng đáng được công nhận.**

Hamburg, Germany. I realize that relocating may be difficult for you. (138) -------, I certainly hope that you will take time to consider this opportunity. Please call me at your earliest convenience so that we can discuss any concerns you may have. Thank you for being a part of the Unocity Shipping family. Sincerely, Xia Hsu, Director of Operations Unocity Shipping, Inc.	Tôi vui mừng được thăng chức cho bạn lên chức Giám đốc điều hành châu Âu. Vị trí này **có trụ sở** tại Hamburg, Đức. Tôi nhận ra rằng việc di dời có thể khó khăn cho bạn. **Tuy nhiên**, tôi dĩ nhiên hy vọng rằng bạn sẽ dành thời gian để xem xét cơ hội này. Hãy gọi cho tôi lúc thuận tiện sớm nhất để chúng ta có thể thảo luận về bất kỳ mối quan tâm nào bạn có thể có. Cảm ơn bạn đã là một phần của gia đình Unocity Shipping. Trân trọng, Xia Hsu, Giám đốc điều hành Vận chuyển đơn hàng, Inc.

135. (A) speeches (B) shops (C) visits **(D) efforts**	**Phân tích:** Khi ta đọc câu số 2 trong đoạn thứ nhất thấy nói về việc khu vực của bà Schoorl đã cải thiện hiệu suất giao hàng đúng giờ, do đó ở câu số 1 sẽ chúc mừng về những nỗ lực đáng kể của bà ấy đã tạo ra sự cải thiện về hiệu suất. Do đó câu D đúng. Câu A, B, C không đúng vì không liên quan đến vấn đề đang được đề cập.
136. **(A) Such work deserves recognition.** (B) Please meet with your assistant. (C) It was shipped about a week ago. (D) I will be in Belgium next month.	**Phân tích:** Bởi vì trong đoạn này đang chúc mừng về những nỗ lực của bà Schoorl vì đã giúp cải thiện hiệu suất giao hàng đúng giờ, nên câu cuối của đoạn này sẽ một lần nữa khen ngợi nỗ lực của bà ấy, rằng nó rất đáng được công nhận (câu A). Hơn nữa, câu đầu tiên của đoạn 2 cũng nói về việc thăng chức (đây chính là sự ghi nhận công việc của bà Schoorl). Do đó câu A đúng.
137. (A) was based **(B) is based** (C) basing (D) bases	**Phân tích**: Bởi vì ta đang nói về một sự thật, do đó ta cần dùng thì hiện tại đơn. Mà khi nói đến việc cái gì đó có trụ sở ở đâu thì ta dùng cấu trúc "tobe based in…". Do đó câu B (is based) đúng.
138. (A) In addition (B) For instance **(C) However** (D) Similarly	**Phân tích**: Trước chỗ trống là một câu có nhắc đến "việc di dời có thể khó khăn" và sau chỗ trống nhắc đến hi vọng bà Schoorl dành thời gian để xem xét cơ hội thăng chức này mặc dù việc di dời có khó khăn. Do đó ta cần một trạng từ chỉ sự nhượng bộ (However). Câu C đúng.

Questions 139-142

To: Wu Investment Services employees From: Eileen Suen, Office Manager Re: Jacob Wu	Tới: Nhân viên Dịch vụ Đầu tư Wu Từ: Eileen Suen, Giám đốc văn phòng Tiếp: Jacob Wu

Date: 15 August To All Staff, As many of you are aware, Jacob Wu, our long-standing Chief Executive Officer, (139) ------- on October. Twenty years ago, Mr. Wu set out to create a Hong Kong-based services firm with an international scope. (140) -------. Wu Investment Services currently serves clients in seventeen countries, 95 percent of whom have chosen to invest with us for the long term. Mr. Wu will be (141) ------- by Thomas Wu, his son, who has served as Vice President of Wu Investment Services for the past four years. A gathering will be held on 28 September to celebrate Mr. Wu's (142) ------- career. I will send further information about the event closer to the date. Thank you. Eileen	Ngày: 15 tháng 8 Gửi toàn thể nhân viên, Như nhiều bạn đã biết, Jacob Wu, Giám đốc điều hành lâu năm của chúng ta, **sẽ nghỉ hưu** vào tháng Mười. Hai mươi năm trước, ông Wu đã bắt đầu thành lập một tập đoàn dịch vụ có trụ sở tại Hồng Kông với phạm vi quốc tế. **Ông ấy dĩ nhiên đã đạt được mục tiêu của mình**. Dịch vụ đầu tư Wu hiện đang phục vụ khách hàng ở mười bảy quốc gia, 95% trong số họ đã chọn đầu tư lâu dài với chúng tôi. Ông Wu sẽ **được kế vị** bởi Thomas Wu, con trai ông, người giữ chức Phó chủ tịch Dịch vụ Đầu tư Wu trong bốn năm qua. Một cuộc họp mặt sẽ được tổ chức vào ngày 28 tháng 9 để kỷ niệm sự nghiệp **vang danh** của ông Wu. Tôi sẽ gửi thêm thông tin về sự kiện khi cận kề ngày ấy. Cảm ơn bạn. Eileen
139. (A) retired **(B) will be retiring** (C) would retire (D) was to retire	**Phân tích**: Thời điểm mà email được viết và gửi đi là vào ngày 15 tháng 8, mà ông Wu nghỉ hưu vào tháng 10 (ở trong tương lai), do đó ta chia động từ ở thì tương lai. Câu B đúng (thì tương lai tiếp diễn).
140. (A) You will soon receive a formal invitation. (B) The event will take place in the staff room. **(C) He certainly achieved his goal.** (D) There, he graduated with academic distinction.	**Phân tích**: Câu trước chỗ trống nhắc đến việc "ông Wu đã bắt đầu thành lập tập đoàn… với phạm vi quốc tế" và câu sau chỗ trống nói đến việc công ty hiện tại "phục vụ khách hàng ở mười bảy quốc gia". Do đó, câu ở chỗ trống phải đề cập đến việc "ông ấy dĩ nhiên đã đạt được mục tiêu của mình" (mục tiêu hướng đến phạm vi quốc tế). Câu C đúng.
141. **(A) succeeded** (B) achieved (C) accomplished (D) resolved	**Phân tích**: Khi ai đó nghỉ hưu thì sẽ có người khác kế vị, và ông Wu sẽ được kế vị bởi ông Thomas Wu. Ta có cụm "tobe succeeded by someone" nghĩa là "được kế vị bởi ai đó". Do đó, câu A đúng.
142. (A) promising (B) technical (C) foremost **(D) distinguished**	**Phân tích**: Mọi người sẽ họp mặt để kỷ niệm sự nghiệp của ông Wu, mà khi nói về sự nghiệp của ai đó, ta thấy đáp án D (distinguished career: sự nghiệp vang danh) là phù hợp nhất về ý nghĩa. Không chọn A (hứa hẹn), B (về kỹ thuật) hay C (trước hết) vì nghĩa của chúng không phù hợp.

Questions 143-146

From: Madeleine DeVries, Director of Operations To: All Employees	Từ: Madeleine DeVries, Giám đốc điều hành Kính gửi: Tất cả nhân viên

Date: June 1 Re: Travel Policy To help reduce (143) -------, the officers have voted to change the company's travel policy. The revised policy will be (144) ------- on June 15. From that point forward, employees traveling within the country will be required to submit their travel requests to the accounting office no later than three weeks before the date of departure. (145)------. (146) ------- exceptions to this policy will be decided on a case-by-case basis and must first be approved by the individual employee's supervisor.	Ngày: 1 tháng 6 Re: Chính sách du lịch Để giúp giảm **chi tiêu**, các nhân viên đã bỏ phiếu thay đổi chính sách du lịch của công ty. Chính sách đã được sửa đổi sẽ **được ban hành** vào ngày 15 tháng sáu. Từ thời điểm đó trở đi, nhân viên đi du lịch trong nước sẽ được yêu cầu nộp các đề nghị du lịch cho văn phòng kế toán không muộn hơn ba tuần trước ngày khởi hành. **Các đề nghị đi du lịch quốc tế phải được gửi trước ít nhất một tháng**. **Bất kỳ** trường hợp ngoại lệ nào đối với chính sách này sẽ được quyết định trên cơ sở từng trường hợp cụ thể và trước tiên phải được người giám sát của từng nhân viên chấp thuận.
143. (A) spend (B) spends (C) spender **(D) spending**	**Phân tích:** Đi sau reduce phải là một danh từ, V-ing hoặc cụm danh từ nên ta loại A và B, ta có cụm "reduce spending" là cắt giảm chi tiêu. Do đó, câu D đúng. Không chọn câu C (người chi tiêu) vì ý nghĩa không phù hợp với nghĩa của câu.
144. **(A) instituted** (B) examined (C) purchased (D) overturned	**Phân tích**: Ở chỗ này có nói đến "…ngày 15 tháng sáu, và từ thời điểm này trở đi … phải nộp các đề nghị du lịch (tức là phải tuân thủ chính sách đã được sửa đổi). Hay nói cách khác, chính sách sẽ được ban hành vào ngày 15 tháng sáu. Câu A (instituted) đúng. Không chọn B (kiểm tra, xem xét), C (mua), D (lật ngược).
145. (A) The accounting office will be closed for renovations next week. (B) Travel is important for maintaining relationships with clients. (C) The officers periodically review and revise key company policies. **(D) Requests for international travel must be sent at least one month in advance.**	**Phân tích**: Trước chỗ trống này nói đến việc nhân viên phải nộp yêu cầu du lịch không muộn hơn 3 tuần trước ngày khởi hành. Do đó, để nối tiếp câu trước thì câu ở chỗ trống cũng phải đề cập đến thời hạn gửi yêu cầu du lịch nhưng là dành cho du lịch quốc tế. Câu D đúng. Các câu còn lại không liên quan đến "requests for travel" nên không chọn.
146. **(A) Any** (B) Additional (C) Previous (D) These	**Phân tích**: Chọn câu A (Any) vì nó phù hợp với ý nghĩa của câu là "Bất kỳ trường hợp ngoại lệ nào đối với chính sách này sẽ được quyết định trên cơ sở từng trường hợp cụ thể và trước tiên phải được người giám sát của từng nhân viên chấp thuận.". Không chọn câu B (bổ sung) vì trước đó chưa có sẵn một trường hợp ngoại lệ, không chọn C (trước đó) vì trong bài đang nhắc đến trường hợp ngoại lệ ở tương lai. Không chọn D vì trước đó không có nhắc đến các trường hợp ngoại lệ nào cả.

PART 7

Questions 147-148

Siobhan 's Toronto, Ontario April 14 09:23 a.m. Order: 55234 Dine-in Server: Antonio K. 1 Medium Coffee $2.25 No sugar No milk 1 Large Coffee $2.75 3 sugars No milk 2 Croissants $4.00 Subtotal $9.00 HST 13% $1.17 **Total $10.17** ********** Tell us how we did today and get a free medium coffee! Just fill out our online survey at www.siobhans.ca/survey. You will be given a code to receive a free medium coffee when you buy any regular-priced pastry.	**Siobhan's Toronto, Ontario** Ngày 14 tháng 4 09:23 sáng Đặt hàng: 55234 Ăn trưa Người phục vụ: Antonio K 1 ly cà phê cỡ vừa $ 2,25 Không đường Không có sữa 1 ly cà phê cỡ lớn $ 2,75 3 đường Không có sữa 2 bánh sừng bò $ 4,00 Tổng phụ $ 9,00 ĐÃ 13% $ 1,17 **Tổng cộng 10,17 đô la** ****** Hãy cho chúng tôi biết hôm nay chúng tôi đã làm việc tốt chưa và bạn sẽ nhận được một ly cà phê cỡ vừa miễn phí! Chỉ cần điền vào khảo sát trực tuyến của chúng tôi tại www.siobhans.ca/survey. Bạn sẽ được cung cấp một mã số để nhận được một ly cà phê cỡ vừa miễn phí khi bạn mua bất kỳ loại bánh ngọt có giá thông thường.

147. What type of business most likely provided the receipt?
(A) A caterer
(B) A vegetable market
(C) A cafe
(D) An online retailer

147. Loại hình kinh doanh nào nhiều khả năng đã cung cấp biên lai trên?
(A) Một nhà cung cấp thực phẩm
(B) Một chợ rau
(C) Một quán cà phê
(D) Một nhà bán lẻ trực tuyến

Ta đọc thấy trong 3 món ở biên lai thì 2 món gồm có 1 Cà phê cỡ vừa và 1 Cà phê cỡ lớn. Các món này sẽ có khả năng được phục vụ ở quán cà phê nhất. Do đó câu C đúng.

148. How much money can survey participants save?
(A) $2.25
(B) $2.75
(C) $4.00
(D) $9.00

148. Người tham gia khảo sát có thể tiết kiệm được bao nhiêu tiền?
(A) $ 2,25
(B) $ 2,75
(C) $ 4,00
(D) $ 9,00

Ta đọc thấy ở chỗ "Just fill out our online survey at www.siobhans.ca/survey. You will be given a code to receive a free medium coffee ...", tức là ai điền khảo sát sẽ được nhận mã cho một ly cà phê cỡ vừa miễn phí. Mà cà phê cỡ vừa có giá $2.25. Do đó những người tham gia khảo sát có thể tiết kiệm $2.25. Câu A đúng.

Questions 149-150

Country Gardening Today	**Làm vườn quê ngày nay**
Growing plants can be easy. It just takes knowing the right tips and tricks. That's why our award-winning Country Gardening Today is the most widely read gardening magazine in all of New Zealand. Most of our readers say they had never planted a single seed before ordering our magazine, and now they take pride in their beautiful flowers and scrumptious vegetables. Our articles cover every aspect of gardening, and they are written by expert landscape designers, horti culturalists, and botanists. This fun and practical magazine also offers do-it-yourself landscaping ideas, product recommendations (no ads!), and step-by-step guides. Don't miss this spectacular offer! Subscribe before the end of February and save 25% off the retail cover price! Just go to www.countrygardeningtoday.com.	Việc trồng cây có thể sẽ dễ dàng. Chỉ cần biết các mẹo và thủ thuật đúng. Đó là lý do tại sao cuốn "Làm vườn quê ngày nay" đạt giải thưởng của chúng tôi chính là cuốn tạp chí làm vườn được đọc nhiều nhất ở New Zealand. Hầu hết các độc giả của chúng tôi nói rằng họ chưa bao giờ trồng một hạt giống nào trước khi đặt hàng cuốn tạp chí của chúng tôi, và bây giờ họ tự hào về những bông hoa xinh đẹp và rau quả hảo hạng của họ. Các bài viết của chúng tôi bao gồm mọi khía cạnh của việc làm vườn, và chúng được viết bởi các chuyên gia thiết kế cảnh quan, nhà văn hóa làm vườn và nhà thực vật học.Cuốn tạp chí thú vị và thiết thực này cũng cung cấp các ý tưởng cảnh quan tự làm, đề xuất sản phẩm (không có quảng cáo!), và hướng dẫn từng bước. Đừng bỏ lỡ ưu đãi ngoạn mục này! Đăng ký trước cuối tháng 2 và tiết kiệm 25% giá bán lẻ! Chỉ cần truy cập www.countrygardeningtoday.com.

149. For whom is the advertisement most likely intended?
(A) Beginning gardeners
(B) Landscape designers
(C) Plant store owners
(D) Magazine publishers

149. Quảng cáo nhiều khả năng là dành cho ai nhất?
(A) Những người làm vườn mới bắt đầu
(B) Nhà thiết kế cảnh quan
(C) Chủ cửa hàng thực vật
(D) Nhà xuất bản Tạp chí

Khi ta đọc lướt qua thì thấy quảng cáo này nói về một cuốn tạp chí làm vườn được đọc nhiều nhất ở New Zealand, và những độc giả trước khi đặt mua tạp chí này đều chưa bao giờ gieo trồng hạt giống nào (= mới bắt đầu làm vườn) nhưng sau đó thì tự hào về những bông hoa xinh đẹp và rau quả hảo hạng của họ. Do đó, câu trả lời đúng nhất là A.

150. According to the advertisement, what does the magazine feature?
(A) Product advertisements
(B) Gardening tips from readers
(C) Articles by gardening professionals
(D) Botanical artwork

150. Theo quảng cáo, tạp chí này nổi bật về điều gì?
(A) Quảng cáo sản phẩm
(B) Mẹo làm vườn từ độc giả
(C) Bài viết của các chuyên gia làm vườn
(D) Tác phẩm nghệ thuật thực vật

Ta đọc thấy ở chỗ "Our articles cover every aspect of gardening, and they are written by expert landscape designers, horti culturalists, and botanists" nghĩa là "Các bài viết của chúng tôi bao gồm mọi khía cạnh của việc làm vườn, và chúng được viết bởi các chuyên gia thiết kế cảnh quan, nhà văn hóa làm vườn và nhà thực vật học." Tức là các bài viết của tạp chí này được viết bởi những chuyên gia về làm vườn. Câu C đúng.

Questions 151-152

To: Pedro Alamilla From: Emma Golding Date: 16 April Subject: Labels Dear Pedro, Per your request, below is the text for the labels for the new "Think Green Paper" line. The labels will be placed on the edge of the packaged reams of paper, so their size should not exceed 3 em by 8 em. The design should include the tree graphic we discussed yesterday. The text should read as follows: • Think Green Paper • 100% from recycled products • 90 g/m2 bond • Bright white Please create a true-to-size and true-to-color sample version of the label by Wednesday, 21 April, and send it to the attention of my assistant, Dora Kensington. I will be out of the office on Wednesday, but I will review the sample and approve it as soon as I am back in the office on Thursday morning. Emma	Tới: Pedro Alamilla Từ: Emma Golding Ngày: 16 tháng 4 Chủ đề: Nhãn hiệu Pedro thân mến, Theo yêu cầu của ông, bên dưới là văn bản cho các nhãn hiệu cho dòng "Think Green Paper" mới. Các nhãn hiệu sẽ được đặt trên cạnh của các ram giấy được đóng gói, vì vậy kích thước của chúng không được vượt quá 3 em x 8 em. Thiết kế nên bao gồm đồ họa cây mà chúng ta đã thảo luận ngày hôm qua. Văn bản có nội dung như sau: • Giấy Think Green • 100% từ các sản phẩm tái chế • Liên kết 90 g / m2 • Trắng sáng Vui lòng tạo một phiên bản mẫu đúng với kích thước và màu thật của nhãn hiệu trước thứ tư, 21 tháng 4, và gửi nó đến cho trợ lý của tôi được biết, Dora Kensington. Tôi sẽ ra khỏi văn phòng vào thứ Tư, nhưng tôi sẽ xem xét mẫu và phê duyệt ngay khi tôi trở lại văn phòng vào sáng thứ năm. Emma

151. Who most likely is Mr. Alamilla?
(A) An administrative assistant
(B) A graphic designer
(C) An accountant
(D) A store manager

151. Ai có khả năng là ông Alamilla nhất?
(A) Một trợ lý hành chính
(B) Một nhà thiết kế đồ họa
(C) Một kế toán viên
(D) Một quản lý cửa hàng

Trong email của mình cho ông Alamilla, bà Emma viết về các yêu cầu cho thiết kế của nhãn hiệu và có nói "Please create a true-to-size and true-to-color sample version of the label" nghĩa là "Vui lòng tạo một phiên bản mẫu đúng với kích thước và màu thật của nhãn". Tức là bà Emma yêu cầu ông Alamilla thiết kế mẫu đồ họa cho nhãn hiệu của bên bà. Ta suy ra được ông Alamilla rất có thể là một nhà thiết kế đồ họa. Câu B đúng.

152. What is indicated about the sample?
(A) It will include an image.
(B) It will be larger than its final version.
(C) It will be printed with green ink.
(D) It will require Ms. Kensington's approval.

152. Điều gì được chỉ ra về mẫu?
(A) Nó sẽ bao gồm một hình ảnh.
(B) Nó sẽ lớn hơn phiên bản cuối cùng của nó.
(C) Nó sẽ được in bằng mực xanh.
(D) Nó sẽ yêu cầu sự chấp thuận của cô Kensington.

Trong email viết "The design should include the tree graphic we discussed yesterday." Tức là thiết kế của mẫu nhãn hiệu đó phải bao gồm hình ảnh đồ họa của một cái cây. Câu A đúng.

Questions 153-154

Artie Jeffers [5:40P.M.] Sun Jung, the overhead lights in the conference room are blinking oddly. I called the maintenance hotline, but no one answered. Is anyone from maintenance still in for the day?	**Artie Jeffers [5:40 P.M.]** Sun Jung, đèn trần trong phòng hội nghị đang nhấp nháy một cách kỳ lạ. Tôi gọi đường dây nóng bảo trì, nhưng không ai trả lời. Có ai từ bộ phận bảo trì vẫn ở đây trong ngày chứ?
Sun Jung Park [5:41P.M.] Oh no! We have a meeting there in 20 minutes with the Larkspur executives. Try sending a message to Patty Grant. She is the head of maintenance and usually works late.	**Công viên Sun Jung [5:41 P.M.]** Ồ không! Chúng tôi có một cuộc họp ở đó trong 20 phút với các giám đốc điều hành của Larkspur. Hãy thử gửi tin nhắn đến Patty Grant. Cô là người đứng đầu bộ phận bảo trì và thường làm việc muộn.
Artie Jeffers [5:45 P.M.] Good news! Patty has already responded. A crew is on the way now to address the problem.	**Artie Jeffers [5:45 P.M]** Tin tốt đây! Patty đã trả lời rồi. Một đội bây giờ đang trên đường đến để giải quyết vấn đề.

153. Why does Mr. Jeffers write to Ms. Park?
(A) To schedule a meeting
(B) To find out whether she can work late
(C) To ask about staff availability
(D) To postpone an upcoming event

153. Tại sao ông Jeffers viết thư cho bà Park?
(A) Để sắp xếp một cuộc họp
(B) Để tìm hiểu xem cô ấy có thể làm việc muộn không
(C) Để hỏi về sự sẵn có của nhân viên
(D) Để hoãn một sự kiện sắp tới

Ông Jeffers viết "Is anyone from maintenance still in for the day?" nghĩa là "Có ai từ bộ phận bảo trì vẫn ở đây trong ngày chứ?" và cô Park trả lời là "Hãy thử gửi tin nhắn đến Patty Grant". Tức là ông Jeffers đang hỏi cô Park về sự sẵn có của nhân viên bộ phận bảo trì. Câu C đúng.

154. At 5:41 P.M., what does Ms. Park most likely mean when she writes, "Oh no"?
(A) She did not set up the conference room.

154. Vào lúc 5:41 P.M., cô Park rất có thể có ý nghĩa gì khi cô viết "Ồ không"?
(A) Cô ấy không thiết lập phòng hội thảo.

(B) She cannot find Ms. Grant's phone number.
(C) She is unable to attend an executive meeting.
(D) She is concerned about a maintenance issue.

(B) Cô ấy không thể tìm thấy số điện thoại của cô Grant.
(C) Cô ấy không thể tham dự một cuộc họp điều hành.
(D) Cô ấy lo ngại về một vấn đề bảo trì.

Khi ông Jeffers viết "the overhead lights in the conference room are blinking oddly" (đèn trần trong phòng hội nghị đang nhấp nháy một cách kỳ lạ) thì cô Park viết "Oh no! We have a meeting there…" (Ồ không! Chúng tôi có một cuộc họp ở đó trong 20 phút…) Tức là cô Park lo ngại về việc bóng đèn nhấp nháy sẽ gây ảnh hưởng đến cuộc họp sắp tới (vấn đề về bảo trì). Câu D đúng.

Questions 155-157

Bill Gallardo's Suits	Cửa hàng com-lê Bill Gallardo
Item details	Chi tiết hàng hóa
Purchaser: Richard Sawyer	Người mua: Richard Sawyer
Garment: #PC36 (navy/wool)	Y phục: # PC36 (bộ hải quân / len)
Price: $89.99 Tax: $5.40	Giá: $ 89,99 Thuế: $ 5,40
Alteration: no charge (see remarks)	Thay đổi: không tính phí (xem mục lưu ý)
Sold By: Larry Wei	Được bán bởi: Larry Wei
Assigned to: Florian Gartner	Được giao cho: Florian Gartner
Alterations	Các thay đổi
Jacket / **Pants**	**Áo khoác** / **Quần**
Collar: / Waist:	Cổ áo: / Eo:
Sleeves: shorten / Length:	Tay áo: rút ngắn / Chiều dài:
Shoulders: / Thigh:	Vai: / Đùi:
Length: / Knee:	Chiều dài: / Đầu gối:
Waist: / Hem:	Eo: / Gấu:
Remarks	**Lưu ý**
clerical error during initial measurement	lỗi ghi chép trong quá trình đo ban đầu

155. Who most likely is Mr. Wei?
(A) A tailor
(B) A designer
(C) A salesperson
(D) A business owner

155. Ai có khả năng là ông Wei nhất?
(A) Một thợ may
(B) Một nhà thiết kế
(C) Một nhân viên bán hàng
(D) Một chủ doanh nghiệp

Ta đọc thấy có "Sold By: Larry Wei", nghĩa là "Được bán bởi: Larry Wei". Tức là ông Wei rất có thể là một nhân viên bán hàng cho cửa hàng Bill Gallardo. Câu C đúng.

156. Where does the item not fit Mr. Sawyer correctly?
(A) On his legs
(B) On his arms
(C) Around his neck
(D) Around his waist

156. Mặt hàng này không vừa vặn với ông Sawyer ở chỗ nào?
(A) Trên đôi chân của mình
(B) Trên cánh tay anh ấy
(C) Quanh cổ anh ấy
(D) Vòng eo của anh ấy

Trong mục Ateration (Các thay đổi) ta thấy có một chỗ thay đổi đó là "Tay áo phải rút ngắn lại". Do đó ta suy luận rằng tay áo của ông Sawyer có lẽ không vừa với cánh tay của ông (bị dài) nên mới cần phải rút ngắn. Câu B đúng.

157. Why will the alterations be free?
(A) A coupon was redeemed.
(B) The item was purchased online.
(C) The item was sold with a defect.
(D) A staff member made a mistake.

157. Tại sao các thay đổi sẽ được miễn phí?
(A) Một phiếu giảm giá đã được đổi.
(B) Các mặt hàng đã được mua trực tuyến.
(C) Các mặt hàng đã được bán với một khiếm khuyết.
(D) Một nhân viên đã phạm sai lầm.

Ta đọc thấy "Alteration: no charge (see remarks)" nghĩa là "Thay đổi: không tính phí (xem mục lưu ý)" mà trong mục Lưu ý viết "lỗi ghi chép trong quá trình đo ban đầu". Có nghĩa là do lúc đo ban đầu, người nhân viên đã gây ra sai lầm trong việc ghi chép nên mới khiến cho tay áo bị dài. Do đó các thay đổi sẽ không bị tính phí. Câu D đúng.

Questions 158-160

Posted by Padma Pradhan on Friday, September 23, at 12:34 P.M. I took my mobile phone to the Vivi's Tech Fix location on Rivas Boulevard and 23rd Street for help with a cracked screen. I dropped off the phone on a Tuesday afternoon, and by Wednesday morning I had received a quote by e-mail letting me know the cost to fix it. I called to accept the quote and give my credit card number, and I was able to pick up the mobile the next day on my way home from work- as good as new. If you are looking for responsible professionals, Vivi's Tech Fix is the right place. While I was in the store picking up my mobile, another customer came in. She was also picking up a damaged mobile; however, the technicians had informed her that the device could not be fixed because of severe water damage, so she owed them nothing. I was impressed that customers can get a free diagnostic from the technicians and don't need to pay anything if a device is beyond repair.	**Được đăng bởi Padma Pradhan vào thứ Sáu, ngày 23 tháng 9, lúc 12:34 P.M.** Tôi đã mang điện thoại di động của mình đến địa điểm Vivi's Tech Fix trên Đại lộ Rivas và Phố 23 để được giúp đỡ với màn hình bị nứt. Tôi đã bỏ lại điện thoại vào một buổi chiều thứ ba, và đến sáng thứ tư tôi đã nhận được một báo giá qua e-mail cho tôi biết chi phí để sửa nó. Tôi gọi để chấp nhận báo giá và cho số thẻ tín dụng của mình, và tôi đã có thể nhận điện thoại di động vào ngày hôm sau trên đường đi làm về - tốt như mới. Nếu bạn đang tìm kiếm các chuyên gia có trách nhiệm, Vivi's Tech Fix là nơi thích hợp. Trong khi tôi đang ở trong cửa hàng lấy điện thoại của mình thì một khách hàng khác bước vào. Cô ấy cũng đang nhận một chiếc điện thoại bị hỏng; tuy nhiên, các kỹ thuật viên đã thông báo cho cô rằng thiết bị không thể sửa được do bị hỏng nước nghiêm trọng, vì vậy cô không nợ họ điều gì. Tôi cảm thấy ấn tượng rằng khách hàng có thể nhận được chẩn đoán miễn phí từ các kỹ thuật viên và không cần phải trả bất cứ thứ gì nếu một thiết bị không thể sửa chữa được.

158. What is implied about Vivi's Tech Fix?
(A) It has multiple stores.
(B) It was recently established.
(C) It repairs mobile phones only.
(D) It accepts payment by credit card only.

158. Điều gì được ngụ ý về Vivi's Tech Fix?
(A) Nó có nhiều cửa hàng.
(B) Nó đã được thành lập gần đây.
(C) Nó chỉ sửa chữa điện thoại di động.
(D) Nó chỉ chấp nhận thanh toán bằng thẻ tín dụng.

Ta thấy câu "I took my mobile phone to the Vivi's Tech Fix location on Rivas Boulevard and 23rd Street" nghĩa là "Tôi đã mang điện thoại di động của mình đến địa điểm Vivi's Tech Fix trên Đại lộ Rivas và Phố 23" tức là Vivi's Tech Fix có cửa hàng ở Đại lộ Rivas và Phố 23. Do đó nó có nhiều cửa hàng. Đáp án đúng là câu A.

159. When did Ms. Pradhan pick up her mobile phone?
(A) On Tuesday
(B) On Wednesday
(C) On Thursday
(D) On Friday

159. Khi nào cô Pradhan nhận điện thoại di động của cô?
(A) Vào thứ ba
(B) Vào thứ Tư
(C) vào thứ năm
(D) Vào thứ Sáu

Cô Pradhan viết là cô đã bỏ lại điện thoại vào một buổi chiều thứ ba, và đến sáng thứ tư cô đã nhận được một báo giá qua e-mail … và cô đã có thể nhận điện thoại di động vào ngày hôm sau trên đường đi làm về". Vậy ngày hôm sau ở đây tức là thứ năm. Câu C đúng.

160. In paragraph 2, line 5, the word "beyond" is closest in meaning to
(A) superior to
(B) very costly to
(C) in immediate need of
(D) outside the reach of

160. Trong đoạn 2, dòng 5, từ "beyond" có nghĩa gần nhất với
(A) vượt trội so với
(B) rất tốn kém để
(C) cần ngay lập tức
(D) ngoài tầm với của

Từ "beyond" trong cụm "beyond repair" ở đây có nghĩa là việc sửa chữa là ngoài khả năng và ngoài tầm với, hay nói cách khác là không thể sửa chữa được. Do đó câu D đúng.

Questions 161-163

PLEASE READ IMMEDIATELY To: All Staff From: Information Technology Services Date: July 28 Last night, we experienced an outage of the main webmail server that has affected e-mail and web service throughout the company. - [1] -. Our host server, webmail.raass.net, failed overnight, and this has interrupted our mail service. - [2] -.As a result, it takes much longer to open e-mail. In many cases, accounts may not respond at all. At this moment, service has still not been fully restored. We are investigating the cause of the problem and working to resolve it. - (3] -. We will keep you posted with further notices via automated voice messages, so please do not ignore your phone. We apologize for the inconvenience. - [4]-.	**XIN VUI LÒNG ĐỌC NGAY** Kính gửi: Toàn thể nhân viên Từ: Dịch vụ công nghệ thông tin Ngày: 28 tháng 7 Đêm qua, chúng tôi đã gặp sự cố ngừng hoạt động của máy chủ webmail chính cái mà đã ảnh hưởng đến e-mail và dịch vụ web trong toàn công ty. Máy chủ lưu trữ của chúng tôi, webmail.raass.net, đã sập chỉ sau một đêm và điều này đã làm gián đoạn dịch vụ thư của chúng tôi. Kết quả là, việc mở e-mail mất nhiều thời gian hơn. Trong nhiều trường hợp, tài khoản có thể không phản hồi gì cả. Tại thời điểm này, dịch vụ vẫn chưa được khôi phục hoàn toàn. Chúng tôi đang điều tra nguyên nhân của vấn đề và làm việc để giải quyết nó. **Thật không may, không rõ khi nào điều đó sẽ xảy ra**. Chúng tôi sẽ thông báo cho bạn bằng các thông báo thêm thông qua tin nhắn thoại tự động, vì vậy vui lòng không bỏ qua điện thoại của bạn. Chúng tôi xin lỗi vì sự bất tiện này.

161. What does the memo explain?
(A) How passwords should be changed
(B) How to apply for new e-mail accounts
(C) Why staff have received so many voice messages

161. Bản thư báo giải thích điều gì?
(A) Làm thế nào để thay đổi mật khẩu
(B) Cách đăng ký tài khoản email mới
(C) Tại sao nhân viên đã nhận được rất nhiều tin nhắn thoại

(D) Why staff have had difficulty accessing e-mails

(D) Tại sao nhân viên gặp khó khăn khi truy cập email.

Trong đoạn đầu của bản thư báo viết "Đêm qua, chúng tôi đã gặp sự cố ngừng hoạt động của máy chủ webmail chính cái mà đã ảnh hưởng đến e-mail và dịch vụ web trong toàn công ty. - [1] -. Máy chủ lưu trữ của chúng tôi, webmail.raass.net, đã sập chỉ sau một đêm và điều này đã làm gián đoạn dịch vụ thư của chúng tôi. - [2] - Kết quả là, việc mở e-mail mất nhiều thời gian hơn.". Tức là đang giải thích lý do tại sao việc mở email mất nhiều thời gian hơn (=giải thích tại sao nhân viên gặp khó khăn khi truy cập email). Và đây cũng là mục đích chính của bản thư báo. Câu D đúng.

162. What are employees asked to do?
(A) Contact the help desk
(B) Post messages on a board
(C) Update their user information
(D) Wait for further announcements

162. Nhân viên được yêu cầu làm gì?
(A) Liên hệ với bàn trợ giúp
(B) Đăng tin nhắn lên bảng
(C) Cập nhật thông tin người dùng của họ
(D) Chờ thông báo thêm

Cuối thư báo viết "We will keep you posted with further notices via automated voice messages, so please do not ignore your phone" nghĩa là "Chúng tôi sẽ thông báo cho bạn bằng các thông báo thêm thông qua tin nhắn thoại tự động, vì vậy vui lòng không bỏ qua điện thoại của bạn". Thông tin này đồng nghĩa với việc nhân viên được yêu cầu giữ điện thoại để chờ thêm cách thông báo qua tin nhắn thoại tự động (= chờ thông báo thêm). Do đó câu D đúng.

163. In which of the positions marked [1], [2], [3] and [4] does the following sentence best belong?
"Unfortunately, it is unclear when that will happen."
(A) [1]
(B) [2]
(C) [3]
(D) [4]

163. Trong các vị trí được đánh dấu [1], [2], [3] và [4], câu sau đây thuộc về vị trí nào nhất?
"Thật không may, không rõ khi nào điều đó sẽ xảy ra."
(A) [1]
(B) [2]
(C) [3]
(D) [4]

Câu ""Unfortunately, it is unclear when that will happen" tập trung vào cái gì đó sẽ xảy ra. Khi ta đọc các câu xung quanh vị trí [1], [2], [3] và [4], ta thấy hai câu đứng trước vị trí số 3 là "At this moment, service has still not been fully restored. We are investigating the cause of the problem and working to resolve it." Nghĩa là "Tại thời điểm này, dịch vụ vẫn chưa được khôi phục hoàn toàn. Chúng tôi đang điều tra nguyên nhân của vấn đề và làm việc để giải quyết nó.". Do đó câu "Thật không may, không rõ khi nào điều đó sẽ xảy ra" sẽ đặt ở chỗ vị trí số 3 (tức là không rõ khi nào việc dịch vụ được khôi phục hoàn toàn sẽ xảy ra). Vị trí số 1 và 2 là không đúng bởi vì các câu trước đó nói về các sự vật đã xảy ra trong quá khứ rồi. Vị trí số 4 cũng không liên quan. Câu C đúng.

Questions 164-167

To: jgonzalez@centralavemarketing.com From: pamison @dantonpubliclibrary.org Subject: Library update Date: May 10 Attachment: @ Volunteer Opportunities Dear Ms. Gonzalez, Thank you for your generosity in donating to the Danton Public Library once again last year.	Tới: jgonzalez@centralavemarketing.com Từ: pamison @ dantonpublicl Library.org Chủ đề: Cập nhật thư viện Ngày: 10 tháng 5 Tài liệu đính kèm: @ Các cơ hội tình nguyện Kính gửi cô Gonzalez, Cảm ơn cô đã hào phóng quyên góp cho Thư viện công cộng Danton một lần nữa vào năm ngoái. Vì sự đóng

Because of donations from you and others, we were able to purchase twenty new computers for our patrons' use. - [1] -. We also acquired a new collection of nonfiction books for our children's room. At this time, I would like to tell you about another project we hope to complete with additional funds: converting many of our old, worn-out books into electronic files to help preserve their content for future use. This is a costly endeavor. - [2] - . If you are able to contribute even a small amount toward this new goal, it would be greatly appreciated. If you are unable to make another monetary donation, please consider helping us complete some small renovation projects that we have scheduled for this year. - [3] - . A list of those projects is attached. We hope you will find one that interests you. - [4] -. We look forward to working alongside enthusiastic and engaged community members like yourself to ensure the library's future success. Sincerely, Peter Amison, Community Outreach Coordinator Danton Public Library	góp từ cô và những người khác, chúng tôi đã có thể mua hai mươi máy tính mới để sử dụng cho khách hàng quen của chúng tôi. Chúng tôi cũng có được một bộ sách thực tế mới cho phòng trẻ em của chúng tôi. Tại thời điểm này, tôi muốn nói với cô về một dự án khác mà chúng tôi hy vọng sẽ hoàn thành với số tiền quỹ bổ sung: chuyển đổi nhiều sách cũ, sờn của chúng tôi thành các tệp điện tử để giúp bảo vệ nội dung của chúng để sử dụng trong tương lai. Đây là một nỗ lực tốn kém. - **Nó sẽ đòi hỏi cả nguồn tài chính từ các khách hàng quen thuộc và thêm hàng giờ của nhân viên.** Nếu cô có thể đóng góp dù chỉ một khoản nhỏ cho mục tiêu mới này, điều đó sẽ được đánh giá rất cao. Nếu cô không thể đóng góp thêm một khoản quyên góp tiền tệ, vui lòng xem xét việc giúp chúng tôi hoàn thành một số dự án cải tạo nhỏ mà chúng tôi đã lên kế hoạch cho năm nay. Một danh sách các dự án được đính kèm. Chúng tôi hy vọng cô sẽ tìm thấy cái mà cô quan tâm. Chúng tôi mong muốn được làm việc cùng với các thành viên cộng đồng nhiệt tình và gắn bó như chính cô để đảm bảo thành công trong tương lai của thư viện. Trân trọng, Peter Amison, Điều phối viên cộng đồng Thư viện công cộng Danton

164. Why did Mr. Amison send the e-mail to Ms. Gonzalez?
(A) Because she has a history of helping the library
(B) Because she is overseeing a new project
(C) Because she wrote a book about the town of Danton
(D) Because she is a frequent user of the library's computers

164. Tại sao ông Amison gửi e-mail đến Cô Gonzalez?
(A) Bởi vì cô ấy có một lịch sử giúp đỡ thư viện
(B) Bởi vì cô ấy đang giám sát một cái mới dự án
(C) Bởi vì cô ấy đã viết một cuốn sách về thị trấn Danton
(D) Bởi vì cô ấy là người thường xuyên sử dụng thư viện máy tính

Ông Amison viết "Thank you for your generosity in donating to the Danton Public Library once again last year" nghĩa là "Cảm ơn cô đã hào phóng quyên góp cho Thư viện công cộng Danton một lần nữa vào năm ngoái" (đồng nghĩa với việc trước đây cô Gonzalez đã giúp đỡ thư viện) và sau đó ông giới thiệu về một dự án khác cũng như kêu gọi cô Gonzalez tiếp tục quyên góp. Do đó câu A đúng.

165. What is most likely true about Ms. Gonzalez?
(A) She is a retired librarian.
(B) She has applied for a job at the library.
(C) She owns a book scanner.
(D) She is a resident of Danton.

165. Điều gì rất có thể đúng về Cô Gonzalez?
(A) Cô ấy là một thủ thư về hưu.
(B) Cô ấy đã nộp đơn xin việc tại thư viện.
(C) Cô ấy sở hữu một máy quét sách.
(D) Cô ấy là một cư dân của Danton.

Cô Gonzalez đã hào phóng quyên góp cho Thư viện công cộng Danton nên rất có thể cô ấy là một cư dân sống ở Danton. Các đáp án A,B,C không hề được nhắc đến trong văn bản. Do đó câu D đúng.

166. What current project is the Danton Public Library trying to complete?
(A) Purchasing new books
(B) Replacing old computers
(C) Transferring books to electronic format
(D) Reorganizing the nonfiction section

166. Dự án hiện tại nào thư viện công cộng Danton đang cố gắng hoàn thành?
(A) Mua sách mới
(B) Thay thế máy tính cũ
(C) Chuyển sách sang định dạng điện tử
(D) Sắp xếp lại phần phi hư cấu

Câu D đúng vì dẫn chứng là "At this time… another project we hope to complete with additional funds: converting many of our old, worn-out books into electronic files…", nghĩa là "Tại thời điểm này, … một dự án khác mà chúng tôi hy vọng sẽ hoàn thành với số tiền quỹ bổ sung: chuyển đổi nhiều sách cũ, sờn của chúng tôi thành các tệp điện tử… (= Chuyển sách sang định dạng điện tử).

167. In which of the positions marked [1], [2], [3], and [4] does the following sentence best belong?
"It will require both financial resources from dedicated patrons and additional staff hours."
(A) [1]
(B) [2]
(C) [3]
(D) [4]

167. Trong các vị trí được đánh dấu [1], [2], [3] và [4] câu sau đây thuộc về vị trí nào nhất?
"Nó sẽ đòi hỏi cả nguồn tài chính từ các khách hàng quen thuộc và thêm hàng giờ của nhân viên."
(A) [1]
(B) [2]
(C) [3]
(D) [4]

Câu "It will require both financial resources from dedicated patrons and additional staff hours" đang đề cập đến tài chính và thời gian, ta thấy câu trước vị trí số 2 có câu "Đây là một nỗ lực tốn kém". Do đó, câu "It will require both financial resources from dedicated patrons and additional staff hours" đặt ở vị trí số 2 để tiếp nối câu "Đây là một nỗ lực tốn kém" thì sẽ là phù hợp nhất. Câu B đúng.

Questions 168-171

Maria Jacinto [10:24 A.M.): Good morning, everyone. I want to welcome Aika Okura to the chat.	**Maria Jacinto [10:24 A.M.):** Chào buổi sáng mọi người. Tôi muốn chào mừng Aika Okura đến với cuộc trò chuyện.
Aika Okura [10:24 A.M.): Hi! I'm glad that my bookstore is able to cosponsor the writers' conference this year. It is a great new opportunity for us.	**Aika Okura [10:24 A.M.):** Chào! Tôi rất vui vì cửa hàng sách của tôi có thể đồng tài trợ cho hội nghị của các nhà văn năm nay. Đó là một cơ hội mới tuyệt vời cho chúng tôi.
Maria Jacinto [1 0:25A.M.): We are, too. We have expanded the conference to two days, so the additional sponsorship is a huge help. A larger conference means more sessions and additional hotel arrangements.	**Maria Jacinto [1 0:25 A.M.):** Chúng tôi cũng vậy. Chúng tôi đã kéo dài hội nghị lên thành hai ngày, vì vậy việc tài trợ thêm là một sự trợ giúp rất lớn. Một hội nghị lớn hơn có nghĩa là có nhiều phiên hơn và các sắp xếp khách sạn bổ sung.
Arthur Rufo [10:26 A.M.): Speaking of the hotels ... The Rowtown Hotel was great last year, but it is booked for the dates we need this time around. The Fairmount at Clark has availability for October 17 and 18, though. It might be better since they have a larger meeting space and more options for the buffet.	**Arthur Rufo [10:26 A.M.):** Nói về các khách sạn ... Khách sạn Rowtown năm ngoái rất tuyệt, nhưng nó đã được đặt cho những ngày chúng ta cần khoảng thời gian này mất rồi. Mặc dù vậy, khách sạn Fairmount tại Clark có sẵn vào ngày 17 và 18 tháng 10.

	Có lẽ sẽ tốt hơn vì họ có không gian hội nghị lớn hơn và nhiều lựa chọn hơn cho tiệc buffet.
Maria Jacinto [10:28 A.M.): That sounds good. Can you send us the pricing details?	**Maria Jacinto [10:28 A.M.):** Điều đó nghe có vẻ tốt đấy. Bạn có thể gửi cho chúng tôi các chi tiết giá cả không?
Arthur Rufo [10:29 A.M.): They can offer a special room rate for conference attendees, too. As soon as I have the details, I'll e-mail everyone.	**Arthur Rufo [10:29 A.M.):** Họ cũng có thể cung cấp một giá phòng ưu đãi cho những người tham dự hội nghị. Ngay sau khi tôi có thông tin chi tiết, tôi sẽ gửi e-mail cho mọi người.
Maria Jacinto [10:30 A.M.): Great. How are we doing with the keynote speaker?	**Maria Jacinto [10:30 A.M.):** Tuyệt quá. Công việc chúng ta đang làm với các diễn giả chính thế nào rồi?
Aika Okura [10:31 A.M.): Delara Lette has tentatively agreed.	**Aika Okura [10:31 A.M.):** Delara Lette đã đồng ý.
Arthur Rufo [10:32 A.M.): Oh. I loved her latest mystery! I can see why it became a best seller so quickly.	**Arthur Rufo [10:32 A.M.):** Oh. Tôi yêu cuốn sách bí ẩn mới nhất của cô ấy! Tôi có thể hiểu tại sao nó trở thành một cuốn sách bán chạy nhất một cách nhanh chóng đến vậy.
Aika Okura [10:33 A.M.): Yes, she's great, and I've heard she's also a wonderful speaker. She has another engagement in October in London, and she wants to make certain she can do both events. She will confirm by the end of the week.	**Aika Okura [10:33 A.M.):** Vâng, cô ấy rất tuyệt, và tôi đã nghe nói cô ấy cũng là một diễn giả tuyệt vời. Cô ấy sẽ đính hôn vào tháng 10 ở London và cô ấy muốn chắc chắn rằng cô ấy có thể làm cả hai sự kiện. Cô ấy sẽ xác nhận vào cuối tuần.
Maria Jacinto [10:34 A.M.): OK. It sounds like things are coming together. I'll check in again on Friday.	**Maria Jacinto [10:34 A.M.):** Được. Có vẻ như mọi thứ đang đến cùng một lúc. Tôi sẽ kiểm tra lại vào thứ Sáu.

168. What is true about Ms. Okura?
(A) She publishes novels.
(B) She owns a business.
(C) She has previously met Ms. Lette.
(D) She has helped organize conferences.

168. Điều gì đúng về cô Okura?
(A) Cô ấy xuất bản tiểu thuyết.
(B) Cô ấy làm chủ một doanh nghiệp.
(C) Trước đây cô đã gặp cô Lette.
(D) Cô ấy đã giúp tổ chức các hội nghị.

Trong câu của cô Okura viết "I'm glad that my bookstore is able to cosponsor the writers' conference this year", từ "my bookstore" (tiệm sách của tôi) ám chỉ rằng cô Okura sở hữu một tiệm sách (hay nói cách khác là làm chủ một doanh nghiệp). Câu B đúng.

169. What is indicated about the conference?
(A) It will take place in London.
(B) It has more than one sponsor.
(C) It is being held for the first time.
(D) It will offer discounted rates until Friday.

169. Điều gì được chỉ ra về hội nghị?
(A) Nó sẽ diễn ra ở London.
(B) Nó có nhiều hơn một nhà tài trợ.
(C) Nó được tổ chức lần đầu tiên.
(D) Nó sẽ cung cấp mức giá chiết khấu cho đến thứ Sáu.

Cũng trong câu của cô Okura "I'm glad that my bookstore is able to cosponsor the writers' conference this year", ta thấy có từ "cosponsor" (đồng tài trợ). Tức là có nhiều doanh nghiệp đồng tài trợ cho hội nghị (= hội nghị có nhiều hơn một nhà tài trợ). Đáp án B đúng.

170. At 10:28 A.M., what does Ms. Jacinto mean when she writes, "That sounds good"?
(A) She is pleased with the proposed conference site.
(B) She thinks the cost of the hotel is reasonable.
(C) She wants to join Mr. Rufo at the buffet.
(D) She prefers the Rowtown Hotel.

170. Vào lúc 10:28 A.M., cô Jacinto có ý gì khi cô viết "Điều đó nghe có vẻ tốt đấy"?
(A) Cô ấy hài lòng với địa điểm hội nghị được đề xuất.
(B) Cô ấy nghĩ rằng chi phí của khách sạn là hợp lý.
(C) Cô ấy muốn tham gia cùng ông Rufo tại bữa tiệc buffet.
(D) Cô ấy thích khách sạn Rowtown.

Arthur Rufo [10:26 A.M.) viết "The Fairmount at Clark has availability for October 17 and 18, though. It might be better since they have a larger meeting space and more options for the buffet" là ông ấy đang đề xuất khách sạn Fairmount ở Clark để làm nơi tổ chức hội nghị. Trả lời lại ông Rufo, cô Jacinto nói "That sounds good" nghĩa là cô ấy hài lòng với địa điểm hội nghị được đề xuất. Do đó câu A đúng.

171. Who most likely is Ms. Lette?
(A) An event planner
(B) A travel agent
(C) An author
(D) A bookseller

171. Ai có khả năng là cô Lette nhất?
(A) Một kế hoạch sự kiện
(B) Một đại lý du lịch
(C) Một tác giả
(D) Một người bán sách

Ta scan (đọc lướt) để tìm từ "Ms. Lette" trong câu hỏi và tìm thông tin xung quanh từ ấy thì thấy cô Maria Jacinto [10:30 A.M.) viết: "Great. How are we doing with the keynote speaker?" (Tuyệt quá. Công việc chúng ta đang làm với các diễn giả chính thế nào rồi?) tức là đang hỏi về diễn giả thì Aika Okura [10:31 A.M.) trả lời rằng: "Delara Lette has tentatively agreed" tức là cô Lette chính là diễn giả của hội nghị, mà hội nghị là của các nhà văn (= tác giả). Do đó câu C đúng.

Questions 172-175

Employee News	**Tin tức nhân viên**
We would like to extend our congratulations to Alicia Portalska, who will be our new Vice President of Marketing from January 1. This follows last week's news of Vice President Louis Larson's retirement at the end of the year.	Chúng tôi muốn gửi lời chúc mừng đến Alicia Portalska, người sẽ là Phó chủ tịch tiếp thị mới của chúng tôi từ ngày 1 tháng 1. Tin này kế tiếp tin tức tuần trước về việc nghỉ hưu của Phó Tổng thống Louis Larson vào cuối năm.
Ms. Portalska joined us as a trainee marketing assistant four years ago and was recently promoted to marketing director. We would like to thank Ms. Portalska for her dedication and outstanding contribution to the marketing department. Her work has had a significant impact on our sales figures. It is in part thanks to her tireless efforts that we have exceeded our sales targets this year. Congratulations,	Cô Portalska đã tham gia cùng chúng tôi với tư cách là một trợ lý tiếp thị thực tập sinh bốn năm trước và gần đây đã được thăng chức thành giám đốc tiếp thị. Chúng tôi xin cảm ơn cô Portalska vì sự cống hiến và đóng góp nổi bật của cô cho bộ phận tiếp thị. Công việc của cô đã có tác động đáng kể đến số liệu bán hàng của chúng tôi. Một phần nhờ vào những nỗ lực không mệt mỏi của cô ấy mà chúng ta đã vượt quá mục tiêu doanh số trong năm nay. Xin chúc mừng,
Ms. Portalska! Your example is an inspiration to us all.	

	cô Portalska! Tấm gương của bạn là một nguồn cảm hứng cho tất cả chúng tôi.

172. What is the purpose of the article?
(A) To inform staff about sales targets
(B) To give notice of an employee's promotion
(C) To outline this year's marketing strategy
(D) To announce that an employee has received an award

172. Mục đích của bài viết là gì?
(A) Để thông báo cho nhân viên về các mục tiêu bán hàng
(B) Để thông báo về việc thăng chức của một nhân viên
(C) Để phác thảo chiến lược tiếp thị năm nay
(D) Để thông báo rằng một nhân viên có nhận được một giải thưởng

Ta thấy thông tin "We would like to extend our congratulations to Alicia Portalska, who will be our new Vice President of Marketing from January 1" (Chúng tôi muốn gửi lời chúc mừng đến Alicia Portalska, người sẽ là Phó chủ tịch tiếp thị mới của chúng tôi từ ngày 1 tháng 1.) Điều này có nghĩa là bảng tin nhằm thông báo Alicia Portalska sẽ được thăng chức lên làm Phó chủ tịch tiếp thị mới (= Để thông báo về việc thăng chức của một nhân viên). Câu B đúng.

173. What does the article indicate about Ms. Portalska?
(A) She is popular.
(B) She works hard.
(C) She is innovative.
(D) She lacks experience.

173. Bài báo chỉ ra điều gì Cô Portalska?
(A) Cô ấy nổi tiếng.
(B) Cô ấy làm việc chăm chỉ.
(C) Cô ấy sáng tạo.
(D) Cô ấy thiếu kinh nghiệm.

Khi nói về cô Portalska, ta thấy có những từ như "her dedication and outstanding contribution" (sự cống hiến và đóng góp nổi bật của cô) hay "tireless efforts" (những nỗ lực không mệt mỏi). Những từ này thể hiện rằng cô ấy là một người làm việc rất chăm chỉ để đóng góp cho công ty. Câu B đúng.

174. The word "outstanding" in paragraph 2, line 5, is closest in meaning to
(A) pending
(B) complete
(C) remarkable
(D) unexpected

174. Từ "nổi bật" trong đoạn 2, dòng 5, có nghĩa gần nhất với
(A) đang chờ xử lý
(B) hoàn thành
(C) đáng chú ý
(D) bất ngờ

Từ "outstanding" là "nổi bật", hay "đáng chú ý". Do đó C đúng.

175. What is indicated about this year's final sales figures?
(A) They were better than anticipated.
(B) They were the same as last year's figures.
(C) They were discussed at a recent staff meeting.
(D) They were announced at a ceremony on Friday.

175. Những gì được chỉ ra về số liệu bán hàng cuối năm nay?
(A) Chúng đã tốt hơn dự đoán.
(B) Chúng giống như số liệu năm ngoái.
(C) Chúng đã được thảo luận tại một cuộc họp nhân viên gần đây.
(D) Chúng đã được công bố tại một buổi lễ vào thứ Sáu.

Khi ta scan các từ "this year's final sales figures" trong câu hỏi thì ta thấy câu "It is in part thanks to her tireless efforts that we have exceeded our sales targets this year", nghĩa là "Một phần nhờ vào những nỗ lực không mệt mỏi của cô ấy mà chúng ta đã vượt quá mục tiêu doanh số trong năm nay". Điều này tức là doanh số cuối năm nay vượt quá mục tiêu đặt ra ban đầu (= tốt hơn dự đoán). Câu A đúng.

Questions 176-180

To: Astrid Martin <amartin @eJpost.com>
From: Quail Airlines <reservations@quailairli nes.com>
Subject: Flight Confirmation
Date: l5 March
Dear Ms. Martin,
The flight information for the ticket you purchased today is below.

Traveler Ms. Astrid Martin	**Flight Number** QA566	**Seat** 18D	**Confirmation Number** EV4363592
Date of Travel 10 April	**Departing** Brussels, Belgium, I 0:35 A.M.		**Arriving** Toronto, Canada, 1:00 P.M.

Boarding Time: 9:35 A.M. to 10:05 A.M.
Baggage Reservation: 1 checked bag, l carry-on bag
On the day of travel, proceed to the Quail Airlines counter to receive your boarding pass and check in your baggage. As a Quail Travel Card member, you are allowed one checked bag and one carry-on bag free of cost. See the chart below for an explanation of baggage charges.

	1 bag	2 bags	3 bags	4 bags
Checked Bag	$0.00	$30.00	$60.00	$90.00
Carry-On	$0.00	- - -		

In the event of an airline delay of more than three (3) hours, you may use your Quail Trave l Card to enter our Quail Preferred Clubroom. There you may relax, use our high-speed wireless Internet service, and enjoy complimentary food and refreshments at our snack bar.

Tới: Astrid Martin <amartin @ eJpost.com>
Từ: Quail Airlines <reserved @ quailairli nes.com>
Chủ đề: Xác nhận chuyến bay
Ngày: l5 tháng 3
Thưa bà Martin,
Thông tin chuyến bay cho vé bạn mua hôm nay ở bên dưới.

Du khách Ms. Astrid Martin	**Số hiệu chuyến bay** QA566	**Ghế** 18D	**Số xác nhận** EV4363592
Ngày di chuyển 10 April	**Xuất phát** Brussels, Belgium, I 0:35 A.M.		**Đến** Toronto, Canada, 1:00 P.M.

Thời gian lên máy bay: 9:35 A.M. đến 10:05 A.M.
Đặt hành lý: 1 túi hành lý ký gửi, túi hành lý xách tay
Vào ngày du lịch, hãy đến quầy Quail Airlines để nhận thẻ lên máy bay và kiểm tra hành lý của bạn. Là thành viên Thẻ Quail Travel, bạn được phép có một túi được kiểm tra và một túi mang theo miễn phí. Xem biểu đồ dưới đây để được giải thích về phí hành lý.

	1 túi	2 túi	3 túi	4 túi
Túi đã kiểm tra	$ 0,00	$ 30,00	$ 60,00	$ 90,00
Mang theo	$ 0,00	- - -		

Trong trường hợp hàng không bị trì hoãn quá ba (3) giờ, bạn có thể sử dụng Thẻ Quail Trave l của mình để vào phòng câu lạc bộ được ưa thích của chúng tôi. Ở đó bạn có thể thư giãn, sử dụng dịch vụ Internet không dây tốc độ cao của chúng tôi và thưởng thức đồ ăn và đồ giải khát miễn phí tại quán ăn nhanh của chúng tôi.

To: Astrid Martin
From: Quail Airlines Flight QA566
Date: 10 April, 6:00A.M.
This text message alert is to inform you that your flight QA566 today to Toronto, Canada, has been delayed 4

Tới: Astrid Martin
Từ: Chuyến bay QA566 của Quail Airlines
Ngày: 10 tháng 4, 6:00 A.M.
Thông báo tin nhắn văn bản này là để thông báo cho bạn rằng chuyến bay QA566 của bạn hôm nay đến

hours due to poor weather conditions. Boarding will now begin at 1:35 P.M. We apologize for any inconvenience.	Toronto, Canada, đã bị hoãn 4 giờ do điều kiện thời tiết xấu. Giờ đây việc lên máy bay sẽ bắt đầu lúc 1:35 P.M. Chúng tôi xin lỗi vì bất cứ sự bất tiện nào.

176. What is true about Ms. Martin?
(A) She is from Canada.
(B) She is flying with a group.
(C) She is taking a business trip.
(D) She is a Quail Travel Card member.

176. Điều gì đúng về bà Martin?
(A) Cô ấy đến từ Canada.
(B) Cô ấy đang bay cùng một nhóm.
(C) Cô ấy đang đi công tác.
(D) Cô ấy là thành viên Thẻ Du lịch Quail.

Trong email đầu viết cho cô Martin, ta thấy có viết "As a Quail Travel Card member, you are allowed ... " tức là cô Martin là thành viên Thẻ Quail Travel. Câu D đúng.

177. How much must Ms. Martin pay for her bags?
(A) $0.00
(B) $30.00
(C) $60.00
(D) $90.00

177. Cô Martin phải trả bao nhiêu cho các túi xách của mình?
(A) $ 0,00
(B) $ 30,00
(C) $ 60,00
(D) $ 90,00

Ở mục Baggage Reservation ta thấy là cô Martin có 1 túi hành lý ký gửi và 1 túi hành lý xách tay, mà ta thấy câu"As a Quail Travel Card member, you are allowed one checked bag and one carry-on bag free of cost", tức là bởi vì là thành viên Thẻ Quail Travel nên cô Martin được miễn phí khi mang một túi ký gửi và một túi xách tay. Do đó cô ấy sẽ không phải trả số tiền nào cho các túi xách của mình. Câu A đúng.

178. Why was the text message sent to Ms. Martin?
(A) To confirm her ticket purchase
(B) To notify her of a price increase
(C) To inform her of a time change
(D) To tell her what departure gate to use

178. Tại sao tin nhắn văn bản được gửi đến Cô Martin?
(A) Để xác nhận việc mua vé của cô ấy
(B) Để thông báo cho cô ấy về việc tăng giá
(C) Để thông báo cho cô ấy về một sự thay đổi thời gian
(D) Nói cho cô ấy biết cổng khởi hành sẽ sử dụng

Ta đọc thấy viết "This text message alert is to inform you that your flight QA566 today to Toronto, Canada, has been delayed 4 hours due to poor weather conditions" tức là tin nhắn văn bản này là để thông báo cho cô Martin rằng chuyến bay của cô đã bị hoãn 4 giờ do điều kiện thời tiết xấu (= thông báo một sự thay đổi về thời gian). Câu C đúng.

179. What can Ms. Martin receive on April 10?
(A) A free travel bag
(B) A free snack
(C) A free seat upgrade
(D) A free flight reassignment

179. Cô Martin có thể nhận được gì vào ngày 10 tháng 4?
(A) Một túi du lịch miễn phí
(B) Một bữa ăn nhẹ miễn phí
(C) Nâng cấp chỗ ngồi miễn phí
(D) Tái chỉ định chuyến bay miễn phí

Ở cuối email đầu tiên ta thấy trong thông tin "…you may use your Quail Trave l Card to enter our Quail Preferred Clubroom … and enjoy complimentary food and refreshments at our snack bar" có các từ

"complimentary food and refreshment" nghĩa là "đồ ăn và đồ giải khát miễn phí" (= bữa ăn nhẹ miễn phí). Do đó câu B đúng.

180. In the text message, the word "poor" in paragraph 1, line 3, is closest in meaning to
(A) bad
(B) weak
(C) little
(D) thick

180. Trong tin nhắn văn bản, từ " tồi tệ" trong đoạn 1, dòng 3, có nghĩa gần nhất với
(A) tồi tệ
(B) yếu
(C) ít
(D) dày

Từ "poor" trong cụm "poor weather conditions" (điều kiện thời tiết xấu) ở đây nghĩa là "xấu/ tồi tệ) Câu A (bad) đúng.

Questions 181-185

To: custserv@ xanthusflowers.co. uk From: mnair@nortraxpetrol.co.uk Date: 27 July Subject: Order #9871 Dear Sir or Madam: ~ On 24 July, I placed an online order for £180 for three arrangements of white roses and pink lilies on behalf of my company, Nortrax Petroleum. The flowers were meant to be delivered by 10 A.M. the following day for a company banquet that evening. Unfortunately, the flowers did not arrive until noon. Moreover, the bouquets consisted of pink and white carnations. Worst of all, many of the flowers were either wilted or were shedding petals and thus could not be used to decorate the banquet room as planned. I was surprised and disappointed to be let down by Xanthus Flowers, a company we at Nortrax Petroleum have come to trust and depend on over the last five years. Since the flowers were for a one-time event, a replacement order is not really an option. Consequently, I would like to receive a refund. Thank you for your attention to this matter. Sincerely, Mindy Nair Corporate Event Coordinator Nortrax Petroleum	Tới: custerv@xanthusflowers.co.uk Từ: mnair@nortraxpetrol.co.uk Ngày: 27 tháng 7 Chủ đề: Đơn hàng số 9871 Thưa ông hoặc bà: ~ Vào ngày 24 tháng 7, tôi đã đặt hàng trực tuyến với giá £ 180 cho ba bó hoa gồm hoa hồng trắng và hoa huệ hồng thay cho công ty của tôi, Công ty Dầu khí Nortrax. Những bông hoa đã được sắp đặt để được giao trước 10 A.M. ngày hôm sau cho một bữa tiệc công ty tối hôm đó. Thật không may, những bông hoa đã không đến cho đến lúc trưa. Hơn nữa, những bó hoa bao gồm hoa cẩm chướng màu hồng và trắng. Điều tồi tệ nhất là nhiều bông hoa bị héo hoặc rụng cánh hoa và do đó không thể sử dụng để trang trí phòng tiệc theo kế hoạch. Tôi đã rất ngạc nhiên và thất vọng khi bị Xanthus Hoa làm thất vọng, một công ty mà chúng tôi tại Công ty Dầu khí Nortrax đã tin tưởng và cậy vào trong năm năm qua. Vì những bông hoa chỉ dành cho một sự kiện một lần, nên một đơn hàng thay thế không thực sự là một lựa chọn. Do đó, tôi muốn nhận được một khoản hoàn trả. Cảm ơn bạn đã quan tâm đến vấn đề này. Trân trọng, Mindy Nair Điều phối viên tổ chức sự kiện Dầu khí miền Bắc

To: mnair@nortraxpetrol.co.uk From: custserv@xanthusflowers.co.uk	Tới: mnair@nortraxpetrol.co.uk Từ: cowerserv@xanthusflowers.co.uk

Date: 28 July Subject: Order #9871 Dear Ms. Nair, kJ We sincerely apologize for the problems you recently experienced with your order. We have recently transitioned to a larger facility and have experienced a few challenges as we adjust. It is our goal to provide on-time delivery and high-quality flowers for every order. We regret that this order did not live up to our high standards. A refund cheque in the amount of £180 has been issued to your company. Because we are at fault, we would like to offer you a 20% discount plus free delivery on your next order. Thank you for being a loyal customer. We look forward to serving you again in the near future. Regards, Bill McCabe Customer Service Manager	Ngày: 28 tháng 7 Chủ đề: Đơn hàng số 9871 Kính gửi cô Nair, Chúng tôi chân thành xin lỗi vì những vấn đề bạn gặp phải gần đây với đơn hàng của bạn. Gần đây chúng tôi đã chuyển sang một cơ sở lớn hơn và đã trải qua một vài thách thức vì chúng tôi điều chỉnh. Mục tiêu của chúng tôi là cung cấp giao hàng đúng hạn và hoa chất lượng cao cho mỗi đơn hàng. Chúng tôi rất tiếc rằng đơn hàng này đã không tuân theo các tiêu chuẩn cao của chúng tôi. Một tờ sec hoàn trả với số tiền £ 180 đã được phát hành cho công ty của bạn. Vì chúng tôi có lỗi, chúng tôi muốn giảm giá 20% cho bạn cộng với giao hàng miễn phí cho đơn hàng tiếp theo của bạn. Cảm ơn bạn vì đã là một khách hàng trung thành. Chúng tôi mong được phục vụ bạn một lần nữa trong tương lai gần. Trân trọng, Bill McCabe Quản lý dịch vụ khách hàng

181. When did the banquet organized by Nortrax Petroleum take place?
(A) On July 24
(B) On July 25
(C) On July 27
(D) On July 28

181. Khi nào thì bữa tiệc được tổ chức bởi Công ty Dầu khí Nortrax?
(A) Vào ngày 24 tháng 7
(B) Vào ngày 25 tháng 7
(C) Vào ngày 27 tháng 7
(D) Vào ngày 28 tháng 7

Ta đọc thấy email của cô Nair viết"On 24 July, I placed an online order for £180… The flowers were meant to be delivered by 10 A.M. the following day for a company banquet that evening", tức là cô Nair đã đặt hoa qua trực tuyến vào ngày 24 tháng 7, thay cho công ty của cô, Công ty Dầu khí Nortrax và những bông hoa đã được sắp đặt để được giao trước 10 A.M. ngày hôm sau cho một bữa tiệc công ty tối hôm đó. Vậy nếu bữa tiệc được tổ chức vào ngày hôm sau của ngày 24 tháng 7, thì chính là vào ngày 25 tháng 7. Câu B đúng.

182. What is NOT true about the flowers mentioned by Ms. Nair?
(A) Their condition was unacceptable.
(B) They were the wrong kind.
(C) They were too expensive.
(D) They were delivered late.

182. Điều gì không đúng về những bông hoa được đề cập bởi bà Nair?
(A) Tình trạng của chúng là không thể chấp nhận được.
(B) Chúng sai loại hoa.
(C) Chúng quá đắt.
(D) Chúng đã được giao trễ.

Ta thấy các đáp án A, B, C đều được nhắc đến trong email của cô Nair: "nhiều bông hoa bị héo hoặc rụng cánh hoa" = câu A (Tình trạng của chúng là không thể chấp nhận được), "những bó hoa bao gồm hoa cẩm chướng màu hồng và trắng" mặc dù ông Nair đặt hoa hồng trắng và hoa huệ hồng = câu B (Chúng bị sai loại hoa) và "những bông hoa đã không đến cho đến lúc trưa" mặc dù được đặt giao đến trước 10 giờ sáng = câu D (Chúng đã được giao trễ). Duy chỉ có câu C là không đúng vì không được nhắc đến. Do đó chọn C.

183. What is suggested about Ms. Nair?
(A) She works for an event-planning company.
(B) She would like to have flowers delivered monthly.
(C) She ordered more flower arrangements than she needed.
(D) She has done business with Xanthus Flowers in the past.

183. Đề nghị gì về cô Nair?
(A) Cô ấy làm việc cho một công ty lập kế hoạch sự kiện.
(B) Cô ấy muốn có hoa giao hàng tháng.
(C) Cô ấy đã ra lệnh cắm hoa nhiều hơn cô ấy cần.
(D) Cô ấy đã làm kinh doanh với Xanthus Flowers trong quá khứ.

Ta thấy trong email của cô Nair có chỗ "… to be let down by Xanthus Flowers, a company we at Nortrax Petroleum have come to trust and depend on over the last five years", nghĩa là "… bị Xanthus Flowers làm thất vọng, một công ty mà chúng tôi tại Công ty Dầu khí Nortrax đã tin tưởng và cậy vào trong năm năm qua". Tức là công ty của cô Nair đã làm kinh doanh với Xanthus Flowers suốt năm năm trong quá khứ. Câu D đúng.

184. What does Mr. McCabe offer that Ms. Nair was not expecting?
(A) A discount on a future order
(B) Free delivery for all future purchases
(C) A refund for the entire cost of an order
(D) New flowers to replace some unsatisfactory ones

184. Điều gì ông McCabe đề nghị mà cô Nair đã không mong đợi?
(A) Giảm giá cho một đơn đặt hàng trong tương lai
(B) Giao hàng miễn phí cho tất cả các giao dịch mua trong tương lai
(C) Hoàn lại toàn bộ chi phí của đơn hàng
(D) Hoa mới để thay thế những bông hoa không đạt yêu cầu

Trong email của cô Nair viết là cô ấy chỉ muốn nhận được một khoản hoàn trả ("I would like to receive a refund") nhưng ở email của ông McCabe, ông đề nghị "Một tờ sec hoàn trả với số tiền £ 180" và "muốn giảm giá 20% cộng với giao hàng miễn phí" cho đơn hàng tiếp theo của cô Nair. Do đó giảm giá 20% cho đơn đặt hàng tiếp theo là ngoài mong đợi của cô Nair (cô ấy chỉ cần hoàn trả). Do đó câu A đúng.

185. What is mentioned about Xanthus Flowers?
(A) It is known for its fast service.
(B) It is operating from a new location.
(C) It recently purchased delivery vehicles.
(D) It plans to expand its selection of flowers.

185. Những gì được đề cập về Xanthus Flowers?
(A) Nó được biết đến với dịch vụ nhanh chóng.
(B) Nó đang hoạt động tại một địa điểm mới.
(C) Nó đã mua phương tiện giao hàng gần đây.
(D) Nó có kế hoạch mở rộng lựa chọn hoa.

Trong email của ông McCabe viết "We have recently transitioned to a larger facility", nghĩa là "Gần đây chúng tôi đã chuyển sang một cơ sở lớn hơn" (= công ty hoạt động ở địa điểm mới). Do đó câu B đúng.

Questions 186-190

http://www.singhsupplies.com Home About Us Products Orders Contact Us Singh Supplies LLC Singh Supplies LLC is your leading source for shipping and packaging materials. Our founder, Chatar Singh, started the business more than 30 years ago, when he coined the company's motto, "Expect the best for less." How do we, his children and grandchildren, make his pledge a reality today? We buy all materials in bulk and pass the savings along to	http://www.singhsupplies.com Trang chủ Giới thiệu Sản phẩm Đơn hàng 1 Liên hệ với chúng tôi Singh cung cấp LLC Singh Supplies LLC là nguồn hàng đầu của bạn để vận chuyển và đóng gói vật liệu. Người sáng lập của chúng tôi, Chatar Singh, đã bắt đầu việc kinh doanh này hơn 30 năm trước, khi ông đưa ra phương châm của công ty, "Mong đợi điều tốt nhất cho ít hơn." Làm thế nào để chúng tôi, con cháu của ông ấy, làm cho lời cam kết của ông ấy trở thành hiện thực? Chúng tôi mua tất

our customers. You will receive the lowest prices and highest quality as well as the most attentive customer service in the shipping-supplies business. ../ Each order is filled within 24 hours. ../You may phone, fax, e-mail, or text your order. ../ Customer service agents are available 24 hours a day, 7 days a week. ../Five shipping centers in the Northeast minimize costs and shorten delivery times. This is our satisfaction guarantee: If you are not completely satisfied, you may return your order within 10 days of purchase for a full refund. After 10 days you may return an order for a credit that is valid for up to one year. Please note that the cost of return shipping is the responsibility of the customer.	cả các vật liệu với số lượng lớn và chuyển khoản tiết kiệm cùng với khách hàng của chúng tôi. Bạn sẽ nhận được giá thấp nhất và chất lượng cao nhất cũng như dịch vụ khách hàng chu đáo nhất trong kinh doanh vận chuyển vật tư. ../ Mỗi đơn hàng được điền trong vòng 24 giờ. ../Bạn có thể gọi điện thoại, fax, e-mail hoặc nhắn tin cho đơn đặt hàng của bạn. ../ Đại lý dịch vụ khách hàng làm việc 24 giờ một ngày, 7 ngày một tuần. ../Five trung tâm vận chuyển ở Đông Bắc giảm thiểu chi phí và rút ngắn thời gian giao hàng. Đây là sự đảm bảo sự hài lòng của chúng tôi: Nếu bạn không hoàn toàn hài lòng, bạn có thể trả lại đơn hàng trong vòng 10 ngày kể từ ngày mua để được hoàn lại tiền đầy đủ. Sau 10 ngày, bạn có thể trả lại một đơn đặt hàng cho khoản tín dụng có giá trị đến một năm. Xin lưu ý rằng chi phí vận chuyển trở lại là trách nhiệm của khách hàng.

Singh Supplies LLC
Date: July 10 Name: Montjoy Antiques, attn. Shipping Department
Shipping address: 102 Danbury Street, Valleyville, New Hampshire 03038

Product number	Description	Quantity	Unit Price	Total Price
MB 01267	cardboard box (large)	80	**1.75**	140.00
MB 01257	cardboard box (medium)	200	1.50	300.00
MB 01268	reinforced crate	50	15.78	789.00
TR 01345	tape roll	30	2.90	87.00
BW 01456	bubble wrap roll	10	5.60	56.00
Thank you for your business!		Subtotal: 1372.00 Delivery charge: 140.12 Total: 1512.12		

Singh cung cấp LLC
Ngày: 10 tháng 7 Tên: Đồ cổ Montjoy, attn. Bộ phận vận chuyển
Địa chỉ giao hàng: 102 Danbury Street, Valleyville, New Hampshire 03038

Số sản phẩm	Mô tả	Số lượng	Đơn giá	Tổng giá
MB 01267	Hộp các tông (lớn)	80	1.75	140.00
MB 01257	Hộp các tông (trung bình)	200	1.50	300.00
MB 01268	thùng gia cố	50	15.78	789.00
TR 01345	Cuộn băng dính	30	2.90	87.00
BW 01456	Cuộn gói bong bóng	10	5.60	56.00

	Cảm ơn vì công tác của bạn! | Tổng phụ: 1372,00 Phí giao hàng: 140,12 Tổng cộng: 1512,12
E-mail To: Jung Hee Kim <jhk@montjoyantigues.com> From: Francine Mayo <fmayo@montjoyantiques.com> Date: August 12 Subject: Order problem Hi, Jung Hee, I just checked with our deliveries department and I am pleased that our July 10 order was delivered promptly by Singh Supplies as usual. However, now that we've finally moved the items into the warehouse, it appears we inadvertently ordered far too many of the sturdy crates. We use this item rarely, so it could take us years to go through this many. In addition, they're big, so we've had to stack several in the restoration department, where space is already at a premium. Could you contact Achint Singh today and find out if we can send half of them back? Please forward me any instructions he gives you and I'll take it from there. Thank you! Fran	*E-mail* Tới: Jung Hee Kim <jhk@montjoyantigues.com> Từ: Francine Mayo <fmayo@montjoyantiques.com> Ngày: 12 tháng 8 Chủ đề: Vấn đề đặt hàng Xin chào, Jung Hee, Tôi vừa kiểm tra với bộ phận giao hàng của chúng tôi và tôi hài lòng rằng đơn đặt hàng ngày 10 tháng 7 của chúng tôi đã được Singh cung cấp một cách nhanh chóng như bình thường. Tuy nhiên, bây giờ cuối cùng chúng tôi đã chuyển các mặt hàng vào kho, có vẻ như chúng tôi đã vô tình đặt mua quá nhiều thùng cứng. Chúng tôi hiếm khi sử dụng mặt hàng này, vì vậy chúng tôi có thể mất nhiều năm để dùng hết số lượng nhiều như thế này. Ngoài ra, chúng rất lớn, vì vậy chúng tôi đã phải xếp chồng một vài cái ở bộ phận phục hồi, nơi mặt bằng đã có giá cao. Liệu bạn có thể liên hệ với Achint Singh trong hôm nay và tìm hiểu xem liệu chúng tôi có thể gửi lại một nửa số đó không? Vui lòng chuyển tiếp cho tôi bất kỳ hướng dẫn nào anh ấy đưa cho bạn và tôi sẽ lấy từ đó. Cảm ơn bạn!

186. What is indicated about Singh Supplies?
(A) It is a relatively new business.
(B) It is operated by members of a family.
(C) It ships its products all over the world.
(D) It manufactures the products that it sells.

186. Điều gì được chỉ ra về công ty Vật tư Singh?
(A) Đây là một doanh nghiệp tương đối mới.
(B) Nó được điều hành bởi các thành viên của một gia đình.
(C) Nó vận chuyển sản phẩm của mình trên toàn thế giới.
(D) Nó sản xuất các sản phẩm mà nó bán.

Khi ta đọc nội dung ở trang web ta thấy rằng "our founder, Chatar Singh, started the business more than 30 years ago", nghĩa là "Người sáng lập của chúng tôi, Chatar Singh, đã bắt đầu việc kinh doanh này hơn 30 năm trước", và ông đưa ra phương châm của công ty là "Mong đợi điều tốt nhất cho ít hơn" và con cháu của ông

ấy, làm cho lời cam kết của ông ấy (phương châm của công ty) trở thành hiện thực. Tức là công ty Singh Supplies được vận hành bởi các thành viên trong gia đình ông Chatar Singh. Do đó câu B đúng.

187. Which aspect of business does the Web page emphasize?
(A) Attentive service to clients
(B) A wide selection of products
(C) Partnerships with other companies
(D) Conveniently located retail locations

187. Trang web này nhấn mạnh đến khía cạnh nào trong kinh doanh?
(A) Dịch vụ chu đáo cho khách hàng
(B) Nhiều lựa chọn sản phẩm
(C) Quan hệ đối tác với các công ty khác
(D) Vị trí bán lẻ thuận tiện

Ta thấy câu B, C, D không được nhắc đến và câu A là đúng vì dẫn chứng là "You will receive the lowest prices and highest quality as well as the most attentive customer service in the shipping-supplies business", ta có cụm "the most attentive customer service" = "Attentive service to clients" (câu A).

188. In the e-mail, what does Ms. Mayo praise about Singh Supplies?
(A) It is easy to contact.
(B) It packs items securely.
(C) It delivers orders quickly.
(D) It sends product samples.

188. Trong e-mail, bà Mayo khen ngợi gì về Singh Supplies?
(A) Rất dễ để liên lạc.
(B) Nó đóng gói các mặt hàng một cách an toàn.
(C) Nó giao các đơn đặt hàng một cách nhanh chóng.
(D) Nó gửi mẫu sản phẩm.

Ta đọc thấy "I am pleased that our July 10 order was delivered promptly by Singh Supplies as usual" nghĩa là "tôi hài lòng rằng đơn đặt hàng ngày 10 tháng 7 của chúng tôi đã được Singh cung cấp một cách nhanh chóng như bình thường", ta có cụm "order was delivered promptly" (đơn hàng được giao nhanh chóng) tương đương với "Nó giao các đơn đặt hàng một cách nhanh chóng" (câu C). Do đó câu C đúng.

189. Which product does Ms. Mayo want to return?
(A) MB 01257
(B) MB 01268
(C) TR 01345
(D) BW 01456

189. Sản phẩm nào bà Mayo muốn trả lại?
(A) MB 01257
(B) MB 01268
(C) TR 01345
(D) BW 01456

Ta thấy có các thông tin trong email của bà Mayo như: "…we inadvertently ordered far too many of the sturdy crates" (chúng tôi đã vô tình đặt mua quá nhiều thùng cứng) hay "if we can send half of them back? (liệu chúng tôi có thể gửi lại một nửa số đó không?). Do đó sản phẩm mà bà Mayo muốn trả lại là "crates", mang mã số MB 01268 (Câu B đúng).

190. How will Mr. Singh most likely respond to Ms. Kim's request?
(A) By sending Ms. Mayo additional items
(B) By apologizing to Ms. Kim for an error
(C) By issuing a credit to Montjoy Antiques
(D) By giving Montjoy Antiques a full refund

190. Ông Singh rất có thể sẽ đáp ứng yêu cầu của bà Kim bằng cách nào?
(A) Bằng cách gửi cho bà Mayo các mặt hàng bổ sung
(B) Bằng cách xin lỗi cô Kim vì một lỗi

(C) Bằng cách cấp tín dụng cho Montjoy Antiques
(D) Bằng cách hoàn trả đầy đủ cho Montjoy Antiques

Vì phía Montjoy Antiques yêu cầu được trả lại một nửa số thùng cứng cho bên ông Singh nên rất có thể ông Singh sẽ đáp ứng yêu cầu này và do đó có thể sẽ trả lại số tiền thanh toán của một nửa số thùng cứng được trả lại ấy cho Montjoy Antiques. Ta có cụm "issue a credit to someone" nghĩa là "trả lại phí thanh toán cho ai đó". Câu C đúng.

Questions 191-195

Tolley Praises Local Farms MANCHESTER (June 2)-Local horticulture expert Cassandra Tolley is scheduled to deliver a lecture Friday night at the Burton Auditorium in Manchester. The owner of Green Ridge Farm in nearby Windham County, Ms. Tolley will discuss the importance of supporting and promoting local farmers. A strong advocate for small-scale farmers and a small-scale farmer herself, Ms. Tolley has traveled extensively over the past few years to deliver her message of "eating locally." "If we make an effort to source our ingredients locally, we not only sustain and assist the local economy, we also encourage variety in the marketplace," says Ms. Tolley. "And that is beneficial to consumers." "Everyone should spend their weekends browsing the regional farmers' markets," she adds. "It's the best place to get your groceries during the summer." Friday night's lecture begins at 7 P.M. It is free, but seating is limited. Please arrive early. To view a comprehensive listing of statewide summer farmers' markets, visit www.vermontfarmersmarkets.org.	**Tolley khen ngợi các trang trại địa phương** MANCHESTER (ngày 2 tháng 6) - Chuyên gia làm vườn địa phương Cassandra Tolley dự kiến sẽ giảng bài vào tối thứ Sáu tại Thính phòng Burton ở Manchester. Chủ trang trại Green Ridge ở hạt Windham gần đó, bà Tolley sẽ thảo luận về tầm quan trọng của việc hỗ trợ và thúc đẩy nông dân địa phương. Là một người ủng hộ mạnh mẽ cho nông dân quy mô nhỏ và bản thân là một nông dân quy mô nhỏ, bà Tolley đã đi nhiều nơi trong vài năm qua để đưa ra thông điệp "ăn tại địa phương". "Nếu chúng ta nỗ lực tìm nguồn nguyên liệu tại địa phương, chúng ta không chỉ duy trì và hỗ trợ nền kinh tế địa phương, chúng ta còn khuyến khích sự đa dạng trên thị trường", bà Tolley nói. "Và điều đó có lợi cho người tiêu dùng." "Mọi người nên dành những ngày cuối tuần để ghé qua các khu chợ của nông dân trong khu vực", bà nói thêm. "Đó là nơi tốt nhất để mua đồ tạp hóa của bạn trong mùa hè." Bài giảng tối thứ sáu bắt đầu lúc 7 P.M. Nó là miễn phí, nhưng chỗ ngồi bị hạn chế. Vui lòng đến sớm. Để xem danh sách đầy đủ các chợ nông dân mùa hè trên toàn tiểu bang, hãy truy cập www.vermontfarmersmarkets.org.
To: Cook Today Writing Staff From: Zack Hernandez, Editor-in-Chief Re: Cassandra Tolley talk Date: June 8 To all staff, Cassandra Tolley is giving a talk on Friday. Please let me know if you can go. I'm confident she'll provide some good material for an article on local growers. I had	Tới: Nhân viên văn phòng Cook Today Từ: Zack Hernandez, Tổng biên tập Tiếp: Cuộc nói chuyện với Cassandra Tolley Ngày: 8 tháng 6 Gửi toàn thể nhân viên, Cassandra Tolley sẽ có một bài nói chuyện vào thứ Sáu. Xin vui lòng cho tôi biết liệu bạn có thể đi hay không. Tôi tin rằng cô ấy sẽ cung cấp một số tài liệu

a chance to hear her speak last year at Green Ridge Farm. I found her not only brilliant but funny as well.
Zack

tốt cho một bài viết về những người trồng trọt ở địa phương. Tôi đã có cơ hội nghe cô ấy nói chuyện vào năm ngoái tại Green Ridge Farm. Tôi thấy cô ấy không chỉ xuất sắc mà còn vui tính.
Zack

Features Outline for the August Issue of Cook Today Magazine

Feature Title	Topic	Writer
Local Made Good	Sourcing and showcasing local producers and ingredients	Ira Newton
Herbs All Year	Growing and maintaining an indoor kitchen herb garden	Makalah Young
Vegan Delicious	Modern, nutritious, organic vegan recipes	Keyon Davis
Amazing August	A calendar of events in August	Jae-eun Park

Tính năng phác thảo cho số phát hành tháng 8 của Tạp chí Cook Today

Tiêu đề nổi bật	Đề tài	Tác giả
Hàng hóa sản xuất tại địa phương	Tìm nguồn cung ứng và giới thiệu các nhà sản xuất và thành phần địa phương	Ira Newton
Thảo mộc quanh năm	Trồng và duy trì vườn thảo mộc bếp trong nhà	Makalah Young
Món chay ngon	Hiện đại, bổ dưỡng, các công thức thuần chay hữu cơ	Keyon Davis
Tháng tám tuyệt vời	Lịch các sự kiện vào thấng tám	Jae-eun Park

191. What is the purpose of the article?
(A) To advertise a local business
(B) To discuss the local economy
(C) To promote an upcoming event
(D) To profile a new shopping market

191. Mục đích của bài viết là gì?
(A) Để quảng cáo một doanh nghiệp địa phương
(B) Để thảo luận về nền kinh tế địa phương
(C) Để quảng bá một sự kiện sắp tới
(D) Để hồ sơ một thị trường mua sắm mới

Trong bài viết ta thấy "chuyên gia làm vườn địa phương Cassandra Tolley dự kiến sẽ giảng bài vào tối thứ Sáu tại Thính phòng Burton ở Manchester", và xuyên suốt bài viết là quảng bá về những gì liên quan đến sự kiện sắp tới này. Do đó C đúng.

192. What does Ms. Tolley encourage people to do?
(A) Visit her Web site
(B) Read her book
(C) Grow their own produce
(D) Shop at farmers' markets

192. Bà Tolley khuyến khích mọi người làm gì?
(A) Truy cập trang web của cô ấy
(B) Đọc cuốn sách của cô ấy
(C) Phát triển sản phẩm của riêng họ
(D) Mua sắm tại chợ nông dân

Trích lời của bà Tolley có câu "Everyone should spend their weekends browsing the regional farmers' markets" (Mọi người nên dành những ngày cuối tuần để ghé xem các khu chợ của nông dân khu vực),

và “"It's the best place to get your groceries during the summer." (Đó là nơi tốt nhất để mua đồ tạp hóa của bạn trong mùa hè). Tức là bà ấy khuyến khích mọi người mua sắm tại chợ của nông dân. Câu D đúng.

193. What is indicated about Mr. Hernandez?
(A) He is a friend of Ms. Tolley's.
(B) He organized Ms. Tolley's talk.
(C) He has visited Ms. Tolley's business.
(D) He is selling tickets to Ms. Tolley's talk.

193. Điều gì được chỉ ra về ông Hernandez?
(A) Ông ấy là bạn của cô Tolley.
(B) Ông tổ chức buổi nói chuyện của bà Tolley.
(C) Ông đã đến thăm doanh nghiệp của bà Tolley.
(D) Ông ấy đang bán vé cho buổi nói chuyện của cô Tolley.

Trong email của mình, ông Hernandez viết là “I had a chance to hear her speak last year at Green Ridge Farm.”, tức là ông ấy đã có cơ hội nghe bà Tolley nói chuyện vào năm ngoái tại Green Ridge Farm, mà Green Ridge Farm là do bà Tolley làm chủ. Do đó, ta suy ra là ông Hernandez đã đến thăm doanh nghiệp của bà Tolley. Câu C đúng.

194. What featured article will help readers grow a garden inside their home?
(A) Local Made Good
(B) Herbs All Year
(C) Vegan Delicious
(D) Amazing August

194. Bài viết nổi bật nào sẽ giúp độc giả trồng một khu vườn trong nhà của họ?
(A) Địa phương làm tốt
(B) Thảo dược quanh năm
(C) Vegan Delicious
(D) Tháng tám tuyệt vời

Ta thấy cụm từ “inside their home” trong câu hỏi đồng nghĩa với từ “indoor” (trong nhà) ở trong phần đề tài “Growing and maintaining an “indoor” kitchen herb garden”, thuộc bài viết có tiêu đề là “Herbs All Year”. Do đó câu B đúng.

195. Who most likely attended Ms. Tolley's talk?
(A) Mr. Newton
(B) Ms. Young
(C) Mr. Davis
(D) Ms. Park

195. Ai có khả năng đã tham dự buổi nói chuyện của cô Tolley nhất?
(A) Ông Newton
(B) Cô Young
(C) Ông Davis
(D) Bà Park

Chúng ta thấy rằng “Ms. Tolley will discuss the importance of supporting and promoting local farmers” (bà Tolley sẽ thảo luận về tầm quan trọng của việc hỗ trợ và thúc đẩy nông dân địa phương). Do đó bài nói của bà sẽ là về những gì được làm ra từ địa phương, mà bài viết của tác giả Newton là liên quan đến các hàng hóa sản xuất tại địa phương, nên rất có thể ông đã tham dự buổi nói chuyện của bà Tolley.

Questions 196-200

Madera Hotels Member Rewards	**Phần thưởng thành viên Madera Hotels**
April Specials	** Ưu đãi đặc biệt tháng 4 **
Make a reservation by April 30 for a three-night or longer stay at any of our hotels between April 1 and August 31, and receive a choice of: (1) 20 points per dollar spent+ 500 bonus points	Đặt chỗ trước ngày 30 tháng 4 trong ba đêm hoặc ở lâu hơn tại bất kỳ khách sạn nào của chúng tôi từ ngày 1 tháng 4 đến ngày 31 tháng 8 và nhận được sự lựa chọn:

(2) $50 restaurant gift card for use at any Madera Hotel restaurants (3) 40% discount off spa services during your stay (4) A discount on a car rental booked at the same time as your stay. We appreciate our frequent customers and thank you for continuing to choose Madera Hotels. Mr. Brian Carelli 815 Irving St. New York. NY :10005	(1) 20 điểm cho mỗi đô la chi tiêu + 500 điểm thưởng (2) Thẻ quà tặng nhà hàng $ 50 để sử dụng tại bất kỳ nhà hàng nào của Khách sạn Madera. (3) Giảm giá 40% cho các dịch vụ spa trong suốt thời gian ở của bạn. (4) Giảm giá cho thuê xe đặt tại cùng thời gian lưu trú của bạn. Chúng tôi đánh giá cao khách hàng thường xuyên của chúng tôi và cảm ơn bạn đã tiếp tục chọn Madera Hotels. Ông Brian Carelli 815 đường Irving. New York. NY :10005

http://www.maderahotels/customersupport/form .com Madera Hotels Member Rewards Customer Support: Please complete this form with as much detail as possible so that we can better assist you. Today's Date: July 14 Property Name: The Grand Madera Reservation Number: XWQ43R2 Location: (select one) [ ] Denver [X] Los Angeles [ ]NewYork [ ] Washington, DC Hotel Stay Start Date: May 12 Name: Brian Carelli Membership Number: 811932013 Email: bcarelli@pointinvesting.com Phone Number: 555-0101 Comments/Concerns: I recently took advantage of your April Specia is when I booked a stay at the Los Angeles Grand Madera for May. I requested the bonus points offer when I made my reservation online, but when I received my June Member Rewards statement, I noticed that the points had not been applied to my account. Please let me know if I will still receive the bonus points. Thank you.	http://www.maderahotels/customersupport/form .com Madera Hotels Thành viên Phần thưởng Hỗ trợ khách hàng: Vui lòng điền vào mẫu này với càng nhiều chi tiết càng tốt để chúng tôi có thể hỗ trợ bạn tốt hơn. Ngày hôm nay: 14 tháng 7 Tên tài sản: The Grand Madera Số đặt chỗ: XWQ43R2 Địa điểm: (chọn một) [] Denver [X] Los Angeles [] NewYork [] Washington, DC Ngày nghỉ tại khách sạn: ngày 12 tháng 5 Tên: Brian Carelli Số thành viên: 811932013 Email: bcarelli@pointinvesting.com Số điện thoại: 555-0101 Bình luận / Quan tâm: Lần gần đây tôi đã tận dụng các ưu đãi đặc biệt tháng tư của bạn khi tôi đặt một chuyến lưu trú tại Los Angeles Grand Madera cho tháng Năm. Tôi đã yêu cầu đề nghị điểm thưởng khi tôi đặt phòng trực tuyến, nhưng khi tôi nhận được tuyên bố Phần thưởng Thành viên tháng 6, tôi nhận thấy rằng điểm này chưa được áp dụng cho tài khoản của tôi. Xin vui lòng cho tôi biết nếu tôi vẫn sẽ nhận được điểm thưởng. Cảm ơn bạn.
To: Brian Carelli <bcarelli @pointinvesting.com> From: Oliver Beltran <obeltran@maderahotels.com> Date: July 16 Subject: Your Inguiry- B11932013 Dear Mr. Carelli, Thank you for being a valued member of the Madera Hotels Member Rewards program.	Tới: Brian Carelli <bcarelli @ pointinvesting.com> Từ: Oliver Beltran <obeltran @ maderahotels.com> Ngày: 16 tháng 7 Chủ đề: Inguiry của bạn- B11932013 Kính gửi ông Carelli, Cảm ơn bạn đã là thành viên giá trị của chương trình Phần thưởng Thành viên Madera Hotels.

We appreciate you choosing Madera for your business conferences and personal trips. I looked into your request, and it seems that you are correct; we did not credit your account with the bonus points for your stay. Instead, we sent the restaurant gift card to your business address. I apologize for this mistake and will credit your account right away. Also, to compensate for our mistake, I will double the offer. Sincerely, Oliver Beltran Senior Manager, Customer Support Madera Hotels	Chúng tôi đánh giá cao việc bạn chọn Madera cho các hội nghị kinh doanh và các chuyến đi cá nhân. Tôi đã xem xét yêu cầu của bạn và có vẻ như bạn đã đúng; chúng tôi đã không ghi có vào tài khoản của bạn các điểm thưởng cho kỳ nghỉ của bạn. Thay vào đó, chúng tôi đã gửi thẻ quà tặng nhà hàng đến địa chỉ doanh nghiệp của bạn. Tôi xin lỗi vì sai lầm này và sẽ ghi có vào tài khoản của bạn ngay lập tức. Ngoài ra, để bù đắp cho sai lầm của chúng tôi, tôi sẽ nhân đôi ưu đãi. Trân trọng, Oliver Beltran Quản lý cấp cao, Hỗ trợ khách hàng Khách sạn Madera

196. Why most likely did Mr. Carelli receive the postcard?
(A) He frequently reserves rooms at Madera Hotels.
(B) He rented a vehicle in May.
(C) He last visited a Madera Hotel in New York.
(D) He enjoys eating in hotel restaurants.

196. Rất có thể là tại sao mà ông Carelli lại nhận được bưu thiếp?
(A) Ông ấy thường xuyên đặt phòng tại Madera Hotels.
(B) Ông ấy đã thuê một chiếc xe vào tháng Năm.
(C) Lần trước ông ấy đã đến thăm một khách sạn Madera ở New York.
(D) Ông ấy thích ăn ở nhà hàng khách sạn.

Văn bản đầu tiên chính là tấm bưu thiếp dành cho ông Carelli, cuối bưu thiếp viết "We appreciate our frequent customers and thank you for continuing to choose Madera Hotels." (Chúng tôi đánh giá cao khách hàng thường xuyên của chúng tôi và cảm ơn bạn vì đã tiếp tục chọn Madera Hotels.). Tức là rất có thể ông Carelli nhận được bưu thiếp tại vì ông đã thường xuyên đặt phòng ở Madera Hotels. Do đó câu A đúng.

197. What is likely true about Mr. Carelli's hotel stay?
(A) It was for a conference.
(B) It included a spa visit.
(C) It was at least three nights long.
(D) It was paid for in advance.

197. Điều gì có thể đúng về thời gian lưu trú tại khách sạn của ông Carelli?
(A) Đó là cho một hội nghị.
(B) Nó bao gồm một chuyến thăm spa.
(C) Ít nhất là dài ba đêm.
(D) Nó đã được trả tiền trước.

Trong mẫu đơn mà ông Carelli điền, ông viết là ông đã tận dụng chương trình Các ưu đãi đặc biệt tháng tư, mà trong bưu thiếp ghi chương trình này áp dụng cho ai "đặt chỗ trước ngày 30 tháng 4 trong ba đêm hoặc ở lâu hơn tại bất kỳ khách sạn nào của chúng tôi…". Do đó ta suy ra là ông Carelli đã ở lại khách sạn ít nhất là trong ba đêm. Câu C đúng.

198. According to the form, when did Mr. Carelli report an issue with his account?
(A) On April 1
(B) On May 12
(C) On June 30

198. Theo mẫu, khi nào ông Carelli báo cáo vấn đề với tài khoản của mình?
(A) Vào ngày 1 tháng 4
(B) Vào ngày 12 tháng 5
(C) vào ngày 30 tháng 6

(D) On July 14

(D) Vào ngày 14 tháng 7

Trong mẫu đơn của mình, ông Carelli báo cáo về vấn đề là điểm thưởng chưa được áp dụng cho tài khoản của ông, và mẫu đơn này được viết vào ngày 14 tháng 7. Do đó đáp án đúng là C.

199. What special April reward did Mr. Carelli mistakenly receive?
(A) One
(B) Two
(C) Three
(D) Four

199. Ông Carelli đã nhận nhầm phần thưởng tháng tư nào?
(A) Một
(B) Hai
(C) Ba
(D) Bốn

Các phần thưởng được ghi trong bưu thiếp là: (1) 20 points per dollar spent+ 500 bonus points, (2) $50 restaurant gift card for use at any Madera Hotel restaurants, (3) 40% discount off spa services during your stay, (4) A discount on a car rental booked at the same time as your stay.

Trong email của mình, ông Beltron giải thích lỗi sai của bên ông rằng "chúng tôi đã không ghi có vào tài khoản của bạn các điểm thưởng cho kỳ nghỉ của bạn. Thay vào đó, chúng tôi đã gửi thẻ quà tặng nhà hàng đến địa chỉ doanh nghiệp của bạn". Tức là thay vì xác nhận điểm thưởng cho tài khoản của ông Carelli, phía khách sạn đã gửi nhầm thẻ quà tặng nhà hàng, chính là phần thưởng số (2) $50 restaurant gift card for use at any Madera Hotel restaurants. Câu B đúng.

200. What does Mr. Beltran offer to do?
(A) Upgrade a membership
(B) Change a reservation
(C) Give additional bonus points
(D) Schedule a business conference

200. Ông Beltran đề nghị làm gì?
(A) Nâng cấp thành viên
(B) Thay đổi đặt chỗ
(C) Tặng thêm điểm thưởng
(D) Lên lịch một hội nghị kinh doanh

Ông Beltran đề nghị rằng "to compensate for our mistake, I will double the offer" (để bù đắp cho sai lầm của chúng tôi, tôi sẽ nhân đôi ưu đãi), tức là ông sẽ gấp đôi điểm thưởng, hay nói cách khác là tặng thêm điểm thưởng. Câu C đúng.